

Ô88 THÁNG 8.2006



# ĐẠI HỌC QUỐC GIA

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



etnar  
tặng  
Thông Nă

Chào mừng năm học mới

2006-2007

# **THƯ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC**

## **gửi các nhà giáo, học sinh, sinh viên nhân dịp khai giảng năm học mới 2006-2007**

Các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên chức ngành giáo dục và các em học sinh thân mến!

Nhân dịp khai giảng năm học mới 2006-2007 và ngày "Toàn dân đưa trẻ đến trường", tôi thân ái gửi đến các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên chức ngành giáo dục và toàn thể các em học sinh, sinh viên trong cả nước lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm học vừa qua, các cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đã thi đua phấn đấu rèn luyện trong lao động, học tập lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, hoàn thành về cơ bản các nhiệm vụ năm học, nhất là việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục; phổ cập giáo dục; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường; từng bước ổn định công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi biểu dương sự cố gắng của các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, công nhân viên chức ngành giáo dục, các anh chị phụ trách và các em học sinh, sinh viên, đặc biệt là các nhà giáo đang ngày đêm phấn đấu, tận tụy chăm lo phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

Năm học 2006-2007 là năm học có ý nghĩa quan trọng, là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. Trong năm học này, toàn ngành giáo dục đang quyết tâm thực hiện cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục". Tôi hoan nghênh, ủng hộ và mong muốn ngành giáo dục thực hiện thật tốt chủ trương này. Mỗi thầy cô giáo hãy thực sự là một tấm gương sáng về đạo đức và tự học; hãy dạy thực chất, học thực chất, thi thực chất, góp phần chuẩn bị năng lực cho học sinh, sinh viên vào đời.

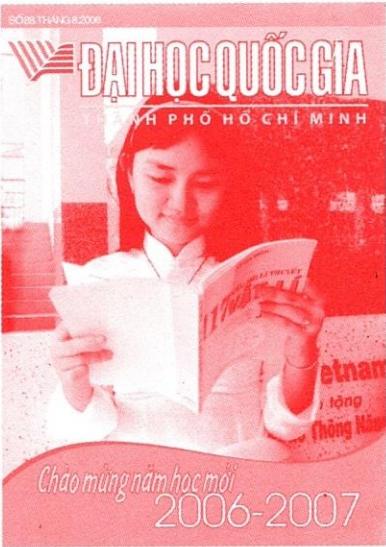
Nhân dịp này, tôi đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng và các bậc phụ huynh, cùng đồng bào cả nước luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nước nhà; tích cực hưởng ứng, phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục thực hiện thắng lợi cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục".

Chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên chức ngành giáo dục và các em học sinh, sinh viên đoạt thành tích xuất sắc trong năm học mới.

Thân ái!

**NGUYỄN MINH TRIẾT**

(Hà Nội, ngày 30/8/2006)



# ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## VietNam National University Ho Chi Minh City (VNU-HCM)

## Bá n t i n

SỐ 88 THÁNG 8-2006

- \* Thư của Chủ tịch nước gửi các nhà giáo, học sinh, sinh viên nhân dịp khai giảng năm học mới 2006-2007 2
- \* Thư của Giám đốc ĐHQG-HCM gửi toàn thể các Thầy giáo, Cô giáo và sinh viên, học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới 2006-2007 5
- \* Tổng kết hoạt động hợp tác giữa ĐHQG-HCM & ĐHQG-HN năm học 2005-2006 7
- \* Chấm thi trắc nghiệm tại ĐHQG-HCM PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa 12
- \* Công tác tổ chức đào tạo hệ kỹ sư tài năng tại Trường Đại học Bách khoa Trương Chí Hiển 15
- \* Nghiên cứu cơ bản giai đoạn 2001-2005 của Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM 18
- \* Về mô hình liên kết giữa nhà trường & doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học & chuyển giao công nghệ PGS.TS Lê Hoài Quốc 20
- \* Quyền tự chủ đại học & trách nhiệm xã hội 25
- \* Đôi nét về các hình thức tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong ĐHQG-HCM Ban CTCT-SV 28
- \* Trung tâm hỗ trợ sinh viên Trường ĐHKHXH&NV 31
- \* Thủ khoa Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM, Phạm Thế Thông: "Đại học- nơi kết nối những ước mơ của em" Ngọc Trâm 35
- \* Tân sinh viên Nguyễn Anh Dũng- tài năng tương lai Việt Hoa 37
- \* Thủ khoa Khoa Kinh tế- Trương Đào Ngọc Phượng Việt Hoa 39
- \* Mùa hè xanh trên Sóc Bombo Minh Đức- Việt Hoà 40
- \* Trang tin 43



CHỦ TỊCH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2006



## THƯ

Gửi: PGS. TS Nguyễn Tân Phát  
Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM  
Khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khoá XI vừa qua, tôi được Quốc hội tín nhiệm bầu là Chủ tịch nước. Song song với niềm vinh dự, tôi cũng ý thức rõ trách nhiệm nặng nề của mình trong thực thi các nhiệm vụ được giao.

Được nhận những lời chúc mừng của bạn bè, đồng chí, đồng bào, tôi thấy thật là ấm áp, xúc động và coi đó là hành trang rất cần thiết để tôi đi tiếp trong chặng đường mới của mình. Phía trước, đòi hỏi tôi phải cố gắng, nỗ lực hơn nữa vì tôi hiểu không chỉ là lời chúc mừng mà bạn bè, đồng chí, đồng bào còn yêu cầu chúng tôi phải có trách nhiệm với quốc gia, dân tộc.

Tôi sẽ cố gắng hết sức mình để đáp ứng lại những kỳ vọng ấy. Tôi mong các bạn bè, đồng chí, đồng bào tiếp tục ủng hộ, chia sẻ với tôi, để tôi hoàn thành trọng trách của mình.

Xin chân thành cảm ơn!

Z. M. Triết

Nguyễn Minh Triết  
Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam



## THƯ CỦA GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM gửi toàn thể các Thầy giáo, Cô giáo và sinh viên, học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới 2006-2007

**T**hay mặt lãnh đạo Bộ GD-ĐT, lãnh đạo ĐHQG Tp.HCM, tôi nhiệt liệt chúc mừng các Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, các Thầy giáo, Cô giáo; các học viên Cao học, NCS cùng toàn thể các em sinh viên, học sinh nhân dịp khai giảng năm học mới 2006-2007. Chúc các Trường, Viện thành viên, Khoa và các Trung tâm đào tạo trực thuộc đạt nhiều thành tích mới trong giảng dạy-NCKH-chuyển giao công nghệ, học tập và rèn luyện.

Năm học vừa qua là năm học cuối cùng thực hiện Chiến lược trung hạn giai đoạn 2001 - 2005, ĐHQG-HCM đã có nhiều sự kiện quan trọng: Đảng bộ ĐHQG-HCM đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ III; ngày 9/5/2006, ĐHQG-HCM đã vinh dự được đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải cùng các đồng chí Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.HCM (nay là Chủ tịch nước), Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Minh Hiển và đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, đại diện UBND TP.HCM, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Dương đến thăm và làm việc; tiếp đó ngày 31/5/2006, ĐHQG-HCM lại vinh dự được đón tiếp Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan đến thăm và nói chuyện với đại diện SV ĐHQG-HCM. Đó là những sự kiện tiêu biểu thể hiện sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền giáo dục đại học Việt Nam nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng.

Thủ tướng và các Phó Thủ tướng đã hài lòng và phấn khởi trước sự ổn định và phát triển lớn mạnh của ĐHQG-HCM. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng đã nhiệt liệt khen ngợi và biểu dương lãnh đạo, CBVC, giảng viên, sinh viên học sinh toàn ĐHQG-HCM đã đạt được những thành tích quan trọng, khẳng định được mô hình ĐHQG và từ thế ổn định đã có những bước phát triển nhanh và bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, xây dựng đội ngũ và hoạt động chuyển giao công nghệ.

Trong năm học 2005-2006, trong các đơn vị thành viên, Trường Đại học Bách khoa được Đảng, Nhà nước, Chính phủ tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Đoàn trường Đại học Khoa học Tự nhiên được thưởng Huân chương Lao động hạng III.

Cũng trong năm học vừa qua, chúng ta đã tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo ngoại ngữ và khuyến khích mở rộng đào tạo chuyên môn bằng ngoại ngữ, phối hợp

với các tổ chức quốc tế đào tạo và cấp chứng chỉ ngoại ngữ có giá trị quốc tế cho sinh viên; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy, nghiên cứu với những bước đi nhảy vọt đột phá, như phát triển mạnh công nghệ thông tin, đào tạo từ xa qua mạng, đầu tư khai thác các phòng thí nghiệm (PTN) trọng điểm quốc gia mang tính cách tân trong giáo dục ĐH Việt Nam như PTN công nghệ Nano, PTN vật liệu polymer & composite ...vv. Từ các hoạt động đào tạo, NCKH, nhiều thầy cô giáo đã đạt các giải thưởng lớn: có 3 giải nhì, 3 giải ba, 1 giải khuyến khích của Giải thưởng sáng tạo khoa học và Giải thưởng sáng tạo kỹ thuật TP.HCM năm 2005; PGS.TS Hồ Huỳnh Thùy Dương (Trường ĐHKHTN) đạt Giải thưởng WIPO dành cho tác giả nữ xuất sắc nhất Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam năm 2005. Trong học tập số sinh viên giỏi ngày càng nhiều, số đề tài NCKH ngày càng tăng, nhiều học sinh, sinh viên đạt các giải cao trong các kỳ thi quốc gia: 22 SV đạt giải Eureka lần thứ VII năm 2005, 5 SV Trường ĐHKHTN đạt 9 giải Olympic Toán học toàn quốc năm 2006, đội BKPro (Trường ĐHBK) vô địch cuộc thi sáng tạo Robocon Việt Nam năm 2006;

Đặc biệt là công tác Đoàn, Hội đã đạt được những thành tích lớn rất đáng tự hào: Đoàn trường, Hội sinh viên Trường ĐHKHTN tiếp tục là Đơn vị xuất sắc của Thành đoàn, lá cờ đầu trong khối các trường đại học, cao đẳng, giải thưởng Hồ Hảo Hớn của Thành đoàn; Đoàn trường và Hội sinh viên Trường Đại học Bách khoa: Cờ thi đua 3 năm liền đơn vị xuất sắc của Trung ương Đoàn, bằng khen đơn vị xuất sắc của Trung ương Hội SVVN, giải thưởng Hồ Hảo Hớn của Thành đoàn; Đoàn trường và Hội sinh viên Trường ĐHKHXH&NV: bằng khen đơn vị xuất sắc của Trung ương Đoàn, Trung ương Hội SVVN, giải thưởng Hồ Hảo Hớn của Thành đoàn.

Có thể thấy rõ, năm học qua, với đặc điểm là năm học cuối thực hiện Chiến lược trung hạn xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2001-2005, chúng ta đã có những phấn đấu nỗ lực nước rút và đã đạt được những thành tích nổi bật, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trên mọi lĩnh vực công tác, trở thành ĐH nòng cốt trong hệ thống giáo dục ĐH Việt Nam, xứng đáng với lời khen ngợi của Thủ tướng Chính phủ;

Bước vào năm học mới 2006 - 2007, năm học đầu tiên thực hiện NQ ĐH Đảng toàn quốc lần thứ X, cũng là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006-2010, phát huy những thành quả to lớn trong thời kỳ vừa qua, chúng ta quyết tâm huy động mọi nỗ lực tinh thần và phát huy năng lực sáng tạo của toàn thể đội ngũ để phấn đấu hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch năm học mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, đánh giá kiểm định chất lượng đào tạo, tăng mạnh cán bộ đầu đàn, tăng cường trang thiết bị cho đào tạo và NCKH, đẩy nhanh hơn tốc độ xây dựng cơ bản... nhằm củng cố vững chắc vị trí vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục ĐH Việt Nam, chứng minh khả năng đã và đang đuổi kịp sánh ngang các ĐH lớn có uy tín trong khu vực và thế giới ở một số lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mũi nhọn.

Với tinh thần ấy, tôi chúc các Giáo sư, các Thầy Cô giáo cùng toàn thể các học viên CH, NCS, các em sinh viên học sinh ĐHQG-HCM phấn khởi và tin tưởng, năng động và sáng tạo bước vào năm học mới nhiều thành công mới!

**PGS.TS NGUYỄN TẤN PHÁT**  
**Thủ trưởng Bộ Giáo dục&Đào tạo**  
**Giám đốc ĐHQG-HCM**

# TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC GIỮA ĐHQG-HCM & ĐHQG-HN NĂM HỌC 2005- 2006



**Để góp phần thực hiện sứ mệnh là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học-công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) và Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQG-HN) đã có buổi làm việc vào ngày 04/01/2003 và đã ký kết bản thỏa thuận hợp tác giữa hai Đại học Quốc gia trong thời gian 5 năm, đã sơ kết hoạt động hợp tác hai năm 2003, 2004 và đề ra phương hướng năm học 2005-2006 (24/4/2005).**

**T**hực hiện văn bản thỏa thuận trên, các Ban chuyên môn, các đơn vị thành viên trực thuộc của hai ĐHQG đã triển khai một số hoạt động hợp tác trong năm học 2005-2006 như sau:

**CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC**

## **Công tác tổ chức - cán bộ**

Do tính chất và đặc thù của công việc có nhiều điểm tương đồng nhau, nên trong quá trình thực thi công vụ, bộ phận Tổ chức Cán bộ của hai ĐHQG

thường xuyên liên hệ, trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về công tác tổ chức: căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế, hai bên thường xuyên có sự trao đổi, thông tin về công tác tổ chức, quản lý hoạt động, cùng nhau xây dựng quy trình tổ chức, làm việc hiệu quả, đúc rút những kinh nghiệm thiết thực trong quá trình thực thi công vụ. Đã cùng phối hợp, thỏa thuận và thống nhất kiến nghị với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và

Đào tạo và các Bộ có liên quan một số việc thực hiện thống nhất trong hai Đại học Quốc gia. (Ví dụ như việc kiến nghị và được phê duyệt hệ số chức vụ lãnh đạo Hiệu trưởng của các trường thành viên của ĐHQG bằng hệ số chức vụ lãnh đạo của Hiệu trưởng trường Đại học trọng điểm)

- Trong công tác định biên, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: hai bên đã trao đổi và xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác định biên, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, bước đầu thực hiện đã đạt được những kết quả khả quan.

#### Công tác chính trị, sinh viên

- ĐHQG-HN tham dự Lễ tuyên dương SV 3 tốt ĐHQG-HCM năm 2005, tham dự Liên hoan CLB-đội-nhóm học thuật ĐHQG-HCM - lần II và Hội thi duyên dáng SV ĐHQG-HCM năm 2005.

- ĐHQG-HCM làm đầu mối liên lạc và tổ chức cho đoàn cán bộ của ĐHQG-HN gặp mặt các cựu giảng viên, sinh viên từng giảng dạy và học tập tại ĐHQG-HN hiện đang sinh sống và làm việc tại TP.HCM, nhằm chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 100 năm thành lập Đại học Đông Dương - tiền thân của ĐHQG-HN.

- Thực hiện trao đổi thông tin, Bản tin của hai ĐHQG thường xuyên đăng tải các tin tức liên quan đến ĐHQG cũng như các đơn vị thành viên từ năm 2005.

- Một số dự kiến chưa được triển khai là tổ chức mới một số hoạt động sinh viên chung giữa hai ĐHQG: (i) Festival ngoại ngữ chuyên và không chuyên; (ii) thi Olympic tin học chuyên và không chuyên; theo phương thức luân phiên đăng cai tổ chức hàng năm.

#### Công tác đào tạo

Trên cơ sở quan hệ từ nhiều năm trước đây, trong năm học qua, hai ĐHQG đã có những hoạt động hợp tác mới, đặc biệt là trong công tác đào tạo sau đại học.

- Ngày 06/01/2006, đại diện Ban Giám đốc ĐHQG-HCM đã dẫn đầu đoàn đại biểu của ĐHQG-HCM đến tham quan và làm việc với ĐHQG-HN:

- Hai bên đã trao tặng nhau một số giải thưởng được in; ĐHQG-HCM cung cấp cho ĐHQG-HN два CD thông tin về danh mục sách đã xuất bản ở NXB ĐHQG-HCM.

- Trao đổi về cơ cấu tổ chức trong hệ thống quản lý, một số vấn đề cụ thể về các quy chế trong đào tạo SĐH, kinh nghiệm trong tuyển sinh SĐH, sự phối hợp liên thông giữa các đơn vị cùng đào tạo một chuyên ngành, sự gắn kết giữa đào tạo sau đại học và nghiên



cứu khoa học, chuyển giao công nghệ...

- ĐHQG-HN đã tổ chức tham quan, tìm hiểu về thực tế triển khai học chế tín chỉ tại Đại học Quốc gia TP.HCM và tại trường Đại học Bách Khoa.

- Hai ĐHQG cùng phối hợp tổ chức Hội thảo về "Phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài" tại Hội trường Thống Nhất (tháng 8/2005).

- Để phục vụ việc xây dựng đội ngũ cán bộ trình độ cao trong lĩnh vực Nano ở phía Nam, hai ĐHQG đã hợp tác mở lớp cao học ngành Khoa học và Công nghệ Nano tại ĐHQG-HCM: tuyển sinh vào tháng 9/2005, chỉ tiêu tự túc, chương trình đào tạo của ĐHQG-HN, đội ngũ giảng viên phối hợp cả hai ĐHQG, bằng cấp do ĐHQG-HN cấp; Ban Đào tạo SĐH (ĐHQG-HCM) trực tiếp quản lý, việc đào tạo được tiến hành tại Phòng Thí nghiệm Nano (ĐHQG-HCM). Cho đến nay, công tác này đã thực hiện theo đúng kế hoạch; đã có 2 Giáo sư của ĐHQG-HN và giảng dạy một số môn học, đảm bảo chất lượng đào tạo.

- ĐHQG-HCM đã chủ động mời các chuyên gia của ĐHQG-HN tham gia nhận xét các đề án Xin mở chuyên ngành sau đại học. Tính từ năm 2003 đến nay đã có 24 cán bộ của ĐHQG-HN cung cấp nhận xét mở chuyên ngành mới cho ĐHQG-HCM.

- Đội ngũ các giáo sư của ĐHQG-HN đã hỗ trợ nhiều cho ĐHQG-HCM trong công tác đánh giá luận án của các NCS thuộc ĐHQG-HCM. Năm 2005-2006, đã có 43 cán bộ của ĐHQG-HN tham gia phản biện độc lập các luận án tiến sĩ, 22 cán bộ tham gia các Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ tại ĐHQG-HCM. Có 3 cán bộ

của ĐHQG-HN tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo thạc sĩ Công nghệ thông tin qua mạng của ĐHQG-HCM.

Nhìn chung, hợp tác trong đào tạo giữa hai ĐHQG có sự gắn kết chặt hơn, đặc biệt là trong đào tạo sau đại học. Riêng hợp tác trong công tác giáo trình còn dừng lại ở mức tìm hiểu ban đầu chưa triển khai sâu rộng đến các cơ sở đào tạo, chưa có bước phát triển về giáo trình điện tử.

### Khoa học - công nghệ

Trong khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác đã có bước phát triển trong việc triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học chung, tích cực tham gia, hoặc cùng phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học lớn.

- Công tác phối hợp với nhau để thực hiện việc



đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH-CN của hai ĐHQG, xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp quy cần thiết của ĐHQG được thực hiện tốt. Đã trao đổi văn bản về quy chế tổ chức hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, tổ chức hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm phát triển các nhóm nghiên cứu.

- Cán bộ khoa học của hai Đại học Quốc gia đã thực hiện một số tài nghiên cứu chung trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

- Mục tiêu thực hiện các đề tài nghiên cứu chung, đặc biệt hợp tác trong nghiên cứu cơ bản để tiến kịp với các nước trong khu vực và thế giới đã được chú trọng và thực hiện tốt ở lĩnh vực khoa học công nghệ Nano. Năm học qua, cán bộ khoa học hai bên đều tích cực tham gia vào hội nghị hội thảo khoa học quốc

gia, quốc tế được tổ chức ở Hà Nội hoặc ở TP.HCM; phối hợp tham gia giảng dạy sau đại học, tuyển chọn đề tài trọng điểm thuộc lĩnh vực công nghệ Nano; cùng bàn bạc xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học năm 2007. ĐHQG-HCM đã cung cấp cho ĐHQG-HN danh mục các trang thiết bị PTN Nano để hướng đến việc chia sẻ dùng chung trong giai đoạn tới.

### Hợp tác quốc tế

- Trọng điểm là hợp tác trong dự án Trung tâm Đại học Pháp đã ký giữa hai Chính phủ Pháp và Việt Nam, nhằm phối hợp tốt với nhau và với đối tác, từ đó thống nhất chương trình đào tạo, quy chế hoạt động cho Trung tâm, xin vốn đối ứng của Chính phủ. Hiện nay, dự án đang ở giai đoạn tuyển sinh.

- Mỗi năm ĐHQG-HCM và ĐHQG-HN được nhận tổng cộng 1.000.000 USD từ Chương trình học bổng Sasakawa (SYLF) do Tokyo Foundation quản lý; Hai Ban Điều hành của hai ĐHQG đều họp thường niên để thảo luận về tiêu chuẩn tuyển chọn và các vấn đề liên quan đến chương trình học bổng của năm kế tiếp.

Về hoạt động hợp tác của một số đơn vị thành viên, trực thuộc:

- Trong khuôn khổ chương trình Core Universities: Khoa Địa chất - Dầu khí (trường ĐHBK), cùng Khoa Địa chất trường ĐHKHTN (ĐHQG-HN) và Viện Môi trường Tài nguyên (ĐHQG-HCM) phối hợp thực hiện rất tốt đề tài "Địa chất môi trường ven biển"

- Định hướng hợp tác giữa hai ĐHQG về lĩnh vực KHXH&NV cho năm học 2005-2006 định và nghiên cứu một số vấn đề mang ý nghĩa hết sức quan trọng là:

- Nghiên cứu tổng hợp về vùng Tây Nam bộ theo phương pháp khu vực học: Không gian văn hóa Oc Eo.

- Điều tra tổng hợp các nguồn tư liệu về địa lý, tài nguyên, quá trình hình thành và phát triển cộng đồng dân cư... của huyện đảo Phú Quốc.

- Nghiên cứu về Tây Nguyên.

Để thực hiện các định hướng nói trên, ĐHQG-HCM đã triển khai 3 đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm do các nhà khoa học của trường ĐH KHXH&NV thực hiện với kinh phí 300 triệu đồng/đề tài

1. "Những di tích khảo cổ học thời văn hóa Oc Eo - hậu Oc Eo ở An Giang" do PGS.TS. Phạm Đức Mạnh Trưởng bộ môn Khảo cổ, khoa Sử, trường ĐHKHXH&NV làm chủ nhiệm (đề tài 1).

2. "Xây dựng chiến lược phát triển bền vững du lịch huyện đảo Phú Quốc - Tỉnh Kiên Giang đến năm 2020" do TS. Trường Thị Kim Chuyên, khoa Địa lý,



trường ĐH KHXH&NV làm chủ nhiệm (đề tài 2).

3. "Nghiên cứu những vấn đề cấp bách về kinh tế xã hội và quan hệ dân tộc ở tỉnh Đắc Lắc" do PGS.TS. Nguyễn Văn Tiệp, Giám đốc trung tâm nhân học ứng dụng, trường ĐH KHXH&NV làm chủ nhiệm (đề tài 3).

Các đề tài này hiện đang được triển khai, cụ thể như sau:

- **Đề tài 1:** Nhóm thực hiện đề tài thuộc bộ môn Khảo cổ học và khoa Sử thuộc trường ĐH KHXH&NV của ĐHQG-HCM đã hợp tác chặt chẽ và có kết quả với bộ môn Khảo cổ học Trường ĐH KHXH&NV của ĐHQG-HN. Nhóm nghiên cứu đã gửi công văn đến UBND Tỉnh An Giang xin phép cho cán bộ và sinh viên của 2 ĐHQG khai quật di tích Óc Eo tại An Giang

- **Đề tài 2:** Nhóm chủ nhiệm đề tài của trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HCM) đã hợp tác với nhóm của Viện Nghiên cứu Việt Nam học của ĐHQG-HN thực hiện chương trình nghiên cứu Biển đảo Việt Nam. Đã mời các nhà khoa học thuộc khoa Địa lý trường ĐH KHTN (ĐHQG-HN) tham gia đề tài, tham dự hội thảo.

- **Đề tài 3:** Nhóm chủ nhiệm đề tài trao đổi về tư liệu và mời các nhà khoa học thuộc trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HN) tham gia đề tài.

- Tại Khoa Kinh tế: Hai Ban Chủ nhiệm Khoa đã trao đổi và thống nhất chương trình khung giáo dục đại học khối ngành kinh tế, trao đổi danh mục giáo trình. Hiện chưa có phát triển về hợp tác trong nghiên cứu khoa học và trao đổi cán bộ giảng dạy.

- Tại PTN Công nghệ Nano (ĐHQG-HCM) : đã có một số hoạt động hợp tác đáng kể với ĐHQG-HCM

quá trình sau đại học chuyên ngành khoa học và công nghệ Nano, tích cực tham gia hội thảo khoa học và bàn bạc xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học chung.

- Tại trường Phổ thông năng khiếu (ĐHQG-HCM): Tiếp tục mời các giáo viên ở ĐHQG Hà Nội giảng dạy cho đội tuyển của trường; Trao đổi cán bộ giảng dạy của hai bên.

#### Kết luận

Tóm lại, hoạt động hợp tác của hai ĐHQG trong năm học 2005-2006 có kết quả đáng kể nhất là hợp tác nghiên cứu khoa

học trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn; hợp tác đào tạo sau đại học đặc biệt là đào tạo chung chuyên ngành khoa học công nghệ Nano; tổ chức và tham gia tích cực ở các Hội thảo, hội nghị khoa học lớn của hai bên.

Trong các lĩnh vực khác cũng có những kết quả nhất định, nhưng nhìn chung vẫn còn dừng lại ở mức trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động ở bộ máy quản lý.

#### DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC SẼ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG NĂM HỌC 2006-2007 VÀ CÁC NĂM SAU:

Mục tiêu chung là tiếp tục triển khai các nội dung đã ký kết bản thỏa thuận hợp tác 05 năm giữa hai Đại học Quốc gia; duy trì và thực hiện ngày càng tốt hơn những hoạt động hợp tác hình thành các năm qua; đồng thời thúc đẩy sự hợp tác tiến lên tầm cao hơn, không dừng lại ở mức độ chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm quản lý mà hướng đến sự gắn kết, sử dụng chung nguồn lực; tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; đưa ra tư tưởng và hành động hợp tác đi sâu vào từng đơn vị, vào mỗi cán bộ khoa học của hai Đại học Quốc gia.

Hai ĐHQG chú trọng phối hợp nhau nghiên cứu các đề tài khoa học trọng điểm về quản lý giáo dục, từ đó đề xuất với Chính phủ về giải pháp cho những vấn đề lớn về giáo dục đào tạo đang được quan tâm như: (1) Xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế; (2) Đổi mới giáo dục và vai trò của hai ĐHQG.

Ngoài ra, cần cứ vào kết quả đã làm được và đổi chiếu với nội dung văn bản thỏa thuận hợp tác giữa

hai bên, phương hướng của một số lĩnh vực cụ thể trong năm học 2006-2007 được dự kiến như sau.

#### Về công tác chính trị, sinh viên

- Tiếp tục triển khai thực hiện những nội dung đã được thống nhất tại biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công tác chính trị và học sinh - sinh viên giữa hai Đại học Quốc gia, duy trì các hoạt động đã được triển khai;

- Tổ chức một số hoạt động sinh viên chung giữa hai ĐHQG, như: Festival ngoại ngữ chuyên và không chuyên; thi Olympic tin học chuyên và không chuyên; Hội thi "Sinh viên duyêndángthanh lịch" theo phương thức chuyên phiên đăng cai ở mỗi ĐHQG hàng năm hoặc hai năm một lần;

- Tổ chức giải thưởng NCKH sinh viên chung của hai ĐHQG.

- Phối hợp lập kế hoạch xây dựng danh hiệu Sinh viên Đại học Quốc gia chất lượng cao.

- Tổ chức giao lưu SV tiêu biểu, CB-VC làm công tác chính trị - sinh viên của hai ĐHQG, cùng tổ chức tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm với các ĐH lớn trong nước và các KTX.

#### Công tác đào tạo

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các kết luận tại Hội thảo tháng 12/2003 về công tác quản lý và xuất bản giáo trình của hai Đại học Quốc gia, đi sâu vào bàn bạc để xuất giải pháp cụ thể ở các cơ sở đào tạo để sử dụng chung giáo trình của nhau nhằm phủ kín giáo trình các môn học, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường phối hợp trong đào tạo và nghiên cứu: Tăng cường trao đổi học thuật, xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo; giới thiệu cho nhau nhân sự trong việc hướng dẫn nghiên cứu sinh, phản biện luận án tiến sĩ, tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, tham gia phản biện và Hội đồng xét mở ngành đào tạo sau đại học.

- Xây dựng và trao đổi cơ sở dữ liệu về nguồn lực chung trong đào tạo sau đại học: danh mục cán bộ khoa học, hướng nghiên cứu, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm.

- Thidiemápđụnglienthôngđầuvào trong tuyển sinh sau đại học giữa hai ĐHQG; công nhận kết quả thi tuyển ngành ở một cơ sở đào tạo này để xét tuyển vào học ngành tương ứng ở cơ sở đào tạo khác.

#### Khoa học - công nghệ

- Hợp tác trong công tác quản lý KHCN: trao đổi các văn bản pháp quy về KHCN; đổi mới quy trình đăng

ký, tuyển chọn, đánh giá các đề tài; Trao đổi kinh nghiệm về xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh trong ĐH; Liên kết giữa NCKH và đào tạo.

- Hợp tác NCKH : tiếp tục cùng thực hiện các đề tài trọng điểm lĩnh vực XHNV; Xây dựng và triển khai các đề tài về khoa học và công nghệ Nano; Đồng tổ chức hội nghị khoa học MINATECH 3 (dự kiến tổ chức vào 12/2006)

- Khai thác sử dụng chung tiềm lực KHCN: mời các nhà khoa học cùng tham gia thực hiện đề tài, xétduyệt và nghiệm thu đề tài; sử dụng chung phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất. Lập danh mục và trao đổi thông tin về nguồn lực chung trong khoa học công nghệ: danh mục cán bộ khoa học, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm.

- Phối hợp triển khai thêm một đề tài trọng điểm về nghiên cứu Oc Eo. Đề tài "Điều tra cơ bản, thám sát, khai quật và nghiên cứu tổng hợp những di tích khảo cổ học thời tiền Oc Eo ở Tây Nam bộ" do TS. Nguyễn Văn Thắng làm chủ nhiệm. Chủ nhiệm đề tài đã liên lạc với khoa Sử trường ĐHKHXH-NV (ĐHQG-HN) để thảo luận chương trình hợp tác nghiên cứu giữa hai bên và sẽ bắt đầu triển khai vào cuối năm 2006.

#### Kế hoạch - Tài chính

- Chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý tài chính, đặc biệt là trong công tác xây dựng cơ bản.

- Phối hợp để xuất với Chính phủ một số chủ trương liên quan đến hai ĐHQG như điều chỉnh khung học phí, kinh phí xây dựng cơ bản.

Có thể nói, hai ĐHQG có thể ví như "hai anh em ruột thịt" để cùng thực hiện một sứ mệnh cao cả là phấn đấu đạt trình độ tiên tiến, đi tiên phong đuổi kịp và sánh vai với các ĐH lớn có uy tín trong khu vực và thế giới. Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm và đầu tư lớn cho hai ĐHQG, nhiệm vụ của chúng ta là phải biến quyết tâm của Đảng, Nhà nước thành hiện thực.

Để góp phần hoàn thành sứ mệnh chính trị được giao, việc hợp tác và ứng dụng hai ĐHQG là cần thiết, tất yếu nhằm phát huy và tận dụng được thế mạnh của mỗi ĐHQG, điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi khu vực của đất nước. Những nội dung hợp tác đã được triển khai trong 3 năm qua đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Tuy vậy, thời gian tới, trên cơ sở của các văn bản thỏa thuận, các Ban chuyên môn, các Trường, Viện thành viên, các Khoa, Trung tâm trực thuộc của hai ĐHQG cần có kế hoạch hợp tác cụ thể và triển khai mạnh mẽ hơn nữa.



## CHẤM THI TRẮC NGHIỆM TẠI ĐHQG-HCM

PGS. TS. Nguyễn Hội Nghĩa

Giám đốc TT KKT&ĐGCLĐT, ĐHQG-HCM

Năm nay, theo phân công của Bộ GD&ĐT và HĐTS ĐHQG-HCM, Ban chấm thi trắc nghiệm (CTTN) mà thành phần chủ yếu là Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo (TTKT) đã chấm trắc nghiệm cho 14 trường đại học, trong đó có 3 đơn vị thành viên: ĐH KHXH&NV, Khoa Kinh tế và ĐH Quốc tế; và một số trường khác như ĐH Ngoại thương, ĐHSư phạm kỹ thuật, ĐH Luật, ĐH Văn hóa, ĐH Tây Nguyên, v.v... Trong tổng số gần 30.000 phiếu, bài tiếng Anh chiếm tỷ lệ 98,39%, còn lại là Pháp văn, Nga văn, Trung văn.

Từ ngày 13/7 đến 15/7/2006, Ban CTTN đã quét xong các phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN), ngày 17/7 gửi toàn bộ kết quả quét chính thức ra Cục KT&KĐCLGD (Cục KT). Các ngày 26 và 27/7 Ban CTTN thực hiện chấm và gửi dữ liệu chính thức đến các trường liên quan.

Quy trình chấm trắc nghiệm năm 2006 có thể tóm tắt như sau: các trường mang bài thi đến Ban CTTN;

Ban CTTN quét phiếu TLTN, xác định hiện trạng bài làm và chuyển về Cục KT; Cục KT gửi đề gốc, đáp án gốc, hoán vị để cũng như thang điểm đến Ban CTTN; Ban CTTN chấm bài theo thang điểm 100, rồi quy theo thang điểm 10.

Hiện nay có hai phương pháp chấm trắc nghiệm bằng máy. Phương pháp cổ điển dùng máy quét OMR (optical mark reader) để quét, rồi dùng chương trình để chấm. Phương pháp này đòi hỏi phải trang bị máy OMR chuyên dụng, đắt tiền (máy tốt có giá hơn 20.000 USD). Phiếu TLTN cũng không rẻ.

Phương pháp thứ hai kinh tế hơn mà tính năng lại tốt hơn: dùng máy scanner bình thường quét phiếu TLTN, dùng phần mềm nhận dạng để ghi nhận bài làm của TS, từ đó dùng chương trình để phân loại, xử lý bài lỗi và chấm bài. Máy scanner có thể mua bất cứ đâu, bất cứ hiệu gì, tốc độ càng nhanh càng tốt. Sau khi quét phiếu, được các file hình ảnh ("ảnh gốc" bài thi), rất tiện lợi để xử lý sau này. Phần mềm nhận dạng có thể lưu

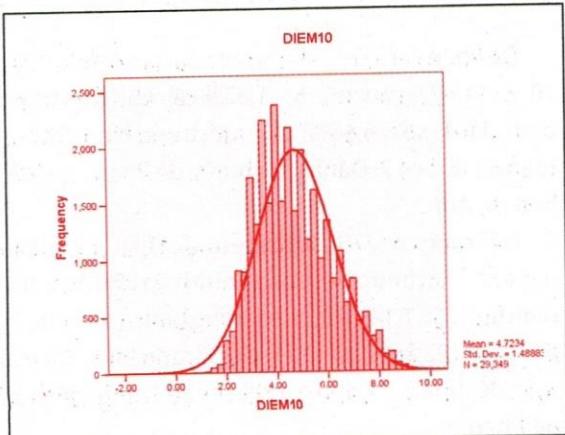
lại "vết" nhận dạng, giống như dấu tích bút viết của cán bộ chấm thi các môn tự luận trên bài thi.

Chấm trắc nghiệm bằng tay không nên làm, vì có khá nhiều nhược điểm: khó cung cấp số liệu thống kê chính xác đến từng câu hỏi; cộng điểm chưa chắc chắn xác, khó tính điểm nếu có các trọng số riêng, quy từ thang điểm 100 ra thang điểm 10 không nhanh chóng; bài thi phải có phách; thời gian chấm lâu hơn; chi phí cao hơn; và lại, thế giới đã chấm bằng máy từ lâu. Về tốc độ chấm, các trung tâm chấm bằng máy có thể chấm được ít nhất 10.000 bài/ngày.

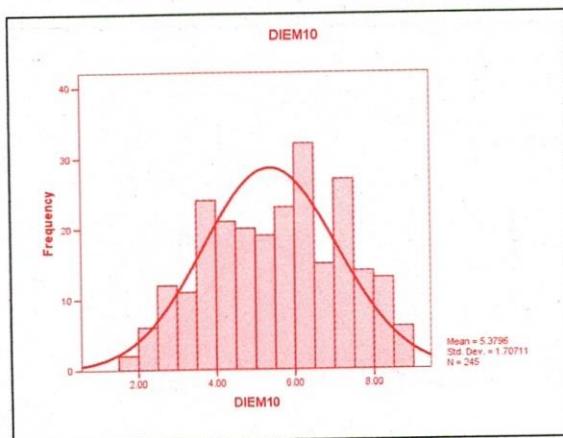
Ban CTTN luôn cố gắng quét chấm đúng, giảm tối đa mọi sai sót. Sai sót hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chất lượng phiếu TLTN, chất lượng máy quét, chất lượng và các chức năng phần mềm nhận dạng, kinh nghiệm của chuyên viên kỹ thuật, tính hợp lý của quy trình quét chấm, việc xử lý phiếu TLTN của cán bộ coi thi, sự chính xác của TS khi ghi và tô lúc làm bài. ĐHQG-HCM hiện đang sử dụng phần mềm nhận dạng có cải tiến, với chức năng phát hiện các ô tô khai mờ. Việc tô sai SBD, mã đề, phần mềm nhận dạng có thể phát hiện ra và có biện pháp khắc phục, miễn là TS ghi đúng. Sửa lỗi mã đề đỡ vất vả hơn sửa lỗi SBD. Phần mềm cũng tự động phát hiện ra các trường hợp tô trùng SBD, các SBD không hợp lệ. Để việc quét phiếu trắc nghiệm tốt, phải làm chính xác ở tất cả mọi khâu, ở tất cả mọi người liên quan: cán bộ coi thi, ban thư ký, tổ quét phiếu.

Về đại thể, trong hình thức thi trắc nghiệm, có hai loại động tác mà TS phải làm là viết và tô. TS thường ghi đúng, tô sai! Tô sai rất tai hại, mà một trong những hệ quả là có thể làm trùng SBD với TS tô đúng khác. "Lỗi" tô mờ là "lỗi" chung nhất có thể xảy ra ở mọi phần. Đây là chuyện chẳng có gì mới lạ, bởi khi chấm trắc

#### PHÂN BỐ ĐIỂM THI MÔN TIẾNG ANH



#### PHÂN BỐ ĐIỂM THI MÔN TIẾNG PHÁP



nghiệm bằng tay, mắt thường đôi khi cũng khó phân biệt một ô TS đã tẩy đi hay đã tô nhưng mờ. Tùy theo quan điểm người chấm mà TS được điểm hay mất điểm. Mắt người còn chưa quyết định được một cách chính xác, khó có thể đòi hỏi hơn ở máy scanner và phần mềm nhận dạng! Vì thế, vấn đề tô mờ là vấn đề sẽ còn tồn tại, dù chấm bằng gì. Theo chúng tôi, tô tốt nghĩa là tô sao cho không còn nhìn thấy chữ số hoặc chữ cái nằm bên trong ô tròn. Thí sinh phải có trách nhiệm tô đúng quy định, không thể đòi hỏi người chấm bằng tay cũng như máy móc và phần mềm "hiểu" được hết suy nghĩ thực của mình!

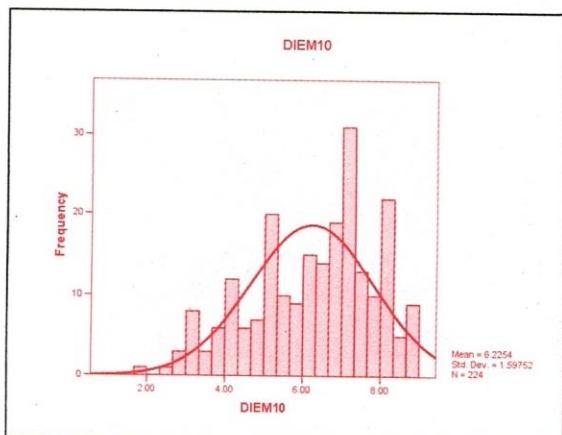
Để kiểm tra lại tính chính xác của phần mềm chấm bài, Ban CTTN đã chấm kiểm tra bằng tay hàng chục bài thi liên quan đến 16 mã đề của 4 môn thi. Kết quả chấm bằng tay và bằng máy hoàn toàn trùng khớp!

Xin cung cấp vài con số thống kê. Trong ba môn Anh, Pháp, Ngachưa phán tự chọn, có 80,50% bài làm hợp lệ, tức là làm phần tự chọn chỉ 10 câu. Số phạm quy là 19,50%. Như vậy, cứ 10 TS thì có khoảng 8 TS làm đúng, 2 TS làm sai. Làm đủ cả 20 câu tự chọn chiếm 16,88%. Số TS làm không quá 4 câu ở phần lựa chọn 1 (câu thứ 61 đến 70) và không ít hơn 6 câu ở phần lựa chọn 2 (câu thứ 71 đến 80) là 66 TS, tỷ lệ 0,22%.

Khảo sát một mã đề Anh văn, trong 80 câu số lượng đáp án A chiếm 21,25%, đáp án B chiếm 28,75%, đáp án C chiếm 31,25%, đáp án D chiếm 18,75%. Tỷ lệ các đáp án tuy không chênh lệch quá nhiều, song vẫn có sự chênh lệch nhất định. Nếu TS chỉ chọn duy nhất một đáp án để tô, thì có thể đạt kết quả thấp nhất là 2 điểm/10, còn may mắn thì được 3 điểm/10.

Nhận xét chung là điểm trung bình (TB) chung của gần 30.000 TS là 4,74. Trong số 14 trường chỉ có 4 trường có điểm TB cao hơn 5,0, đó là ĐH Ngoại thương:

## PHÂN BỐ ĐIỂM THI MÔN TIẾNG TRUNG



6,18, ĐH Quốc tế (QSQ): 5,97, ĐH KHXH&NV (QSX): 5,24, và Khoa Kinh tế (QSK): 5,22. Bốn đơn vị này "bứt tốp" khá xa so với 10 trường còn lại, trường thứ năm chỉ còn TB 4,67 điểm.

Riêng môn Anh văn, với QSX: tỷ lệ TS đạt từ 9,0 điểm trở lên là 0,1%; từ 8,0 - 2,92%; từ 5 điểm trở lên là 57,95%. Với QSK: từ 9,0 trở lên - 0,32%; từ 8,0 trở lên - 3,47%; từ 5,0 trở lên - 57,98%. Còn với QSQ: từ 9,0 - 2,56%; từ 8,0 - 16,24%; và từ 5,0 - 71,79%.

Về điểm số cao nhất và thấp nhất, ở QSX, ngoài một em rất đặc biệt đạt 10 điểm Nga văn (duy nhất trong số gần 30.000 bài), còn lại bảy em đạt 9,0 điểm. Về cực kia của phổ điểm, có 7 TS bị điểm 1,5. QSK có một điểm 9,5; về điểm thấp, có một TS bị 1,0 điểm. QSQ có đến sáu TS đạt được 9,0 điểm; điểm thấp nhất của trường là hai em bị 2,25 điểm. Nói chung, khác hẳn với thi tự luận, trong thi trắc nghiệm đạt điểm 10 là cực khó, còn bị điểm 0 hầu như là không thể (trừ phi không làm câu nào)!

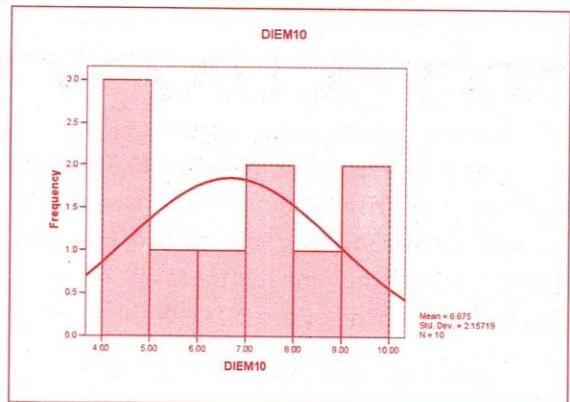
Về điểm trung bình của các trung tâm thi, với QSX, tất cả các trung tâm thi của trường có điểm trung bình khá đều nhau, từ 5,04 đến 5,48. Điểm trung bình cao nhất 5,48 đạt được tại trung tâm thi ngay tại trường; thấp nhất là trung tâm thi tại Cần Thơ: 5,04; trung tâm thi tại Quy Nhơn đứng áp chót với 5,12. Bức tranh khác hẳn với QSK! Điểm trung bình của TS của Khoa cao nhất lại đạt được ở... Cần Thơ, với 5,48 điểm. Xếp thứ nhì là điểm thi Quy Nhơn: 5,24, bằng với trung tâm thi số 1 tại Khoa. Trung tâm thi số 2 và 3 của Khoa có điểm trung bình tương đương nhau, tương ứng là 5,19 và 5,18. Về QSQ, điểm trung bình của các trung tâm thi gần tương đương: Tp. HCM - 6,01, Cần Thơ - 5,8, Quy Nhơn - 5,58.

Ban CTTN thử phân tích độ khó (ĐK) hiểu theo

nghĩa thông thường của từng câu hỏi cũng như của toàn thể đề thi từng môn Anh, Pháp, Trung (số TS thi đề Nga văn quá ít nên phân tích sẽ không chính xác). ĐK của một câu hỏi được quan niệm là tỷ số của số TS làm đúng câu đó chia cho tổng số TS (thực ra là "độ dễ"!). Tỷ số này càng thấp thì ĐK càng cao. ĐK của cả đề thi là tỷ số của các câu đúng tính chung cho tất cả các câu hỏi trong đề chia cho tổng số các trả lời, trên tập hợp tất cả TS. ĐK thấp nhất có thể coi là 0,25, vì xác suất trả lời đúng khi đánh ngẫu nhiên một câu có 4 lựa chọn là 0,25. ĐK cao nhất là 1,0, tức là TS nào cũng trả lời đúng. Vậy có thể coi ĐK trung bình là trung bình cộng của hai giá trị này, khoảng 0,63.

Việc phân tích hạn chế ở 60 câu bắt buộc của đề Anh, Pháp, vì sự cố phần tự chọn năm nay, phân tích phần tự chọn sẽ không khách quan. Riêng đề Trung có thể phân tích trọn 70 câu, do không có tự chọn. Nếu quy ước mức 1 là dễ nhất, mức 10 là khó nhất, thì đề Anh không có câu nào ở mức 1 hay 10, có 13,33% câu mức 5 (khô trung bình), 16,67% câu khó trên trung bình, còn đa số (70%) các câu hỏi là khó dưới trung bình; ĐK của toàn đề thi là 5,2. Đánh giá chung: đề Anh là "hơi dễ" so với trình độ TS.

## PHÂN BỐ ĐIỂM THI MÔN TIẾNG NGA



Đề Pháp văn cũng không có câu nào ở mức 1 hay 10, có 11,67% câu mức 5, 11,67% câu khó trên trung bình, đại đa số (76,66%) câu dưới trung bình, ĐK của toàn đề thi là 4,7. Đánh giá chung: đề Pháp còn "dễ" hơn đề Anh.

Đề Trung có 5/70 câu rất dễ (mức 1), không có câu nào khó nhất (mức 10), trong khi đó có 10% câu trung bình (mức 5), 7,14% câu trên trung bình (trên mức 5), đại đa số (82,86%) số câu là dưới trung bình, ĐK của toàn đề thi là 3,7. Đánh giá chung: đề Trung "dễ" hơn đề Pháp.

(Xem tiếp trang 50)

# CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO HỆ KỸ SƯ TÀI NĂNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Trưởng Chí Hiền

Trường Đại học Bách khoa

Tuyệt hiện quyết định phê duyệt dự án đào tạo kỹ sư, cử nhân tài năng của Giám đốc ĐHQG - HCM, tháng 10/2002. Hiệu trưởng Đại học Bách khoa đã ký quyết định số 604/QĐ-ĐHBK thành lập Ban điều hành chương trình Kỹ sư tài năng với các nhiệm vụ:

- Chuẩn bị các điều kiện cơ bản về: cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, quy chế, chế độ chính sách có liên quan đến tổ chức giảng dạy và học tập của chương trình.
- Tuyển chọn sinh viên cho các ngành đào tạo thuộc chương trình.
- Triển khai giảng dạy và theo dõi các hoạt động

4. Xây dựng 5 phòng học riêng cho các lớp thuộc chương trình. Các phòng học được trang bị các phương tiện hiện đại phục vụ cho giảng dạy và học tập.

## 5. Chương trình đào tạo:

- Sử dụng nhu cầu chương trình lớp bình thường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc loại ra và tuyển thêm sinh viên vào chương trình trong các học kỳ còn cho phép tuyển.

- Chương trình đào tạo còn quy định thời gian sinh viên bắt đầu công tác nghiên cứu khoa học, phải có ít nhất là 1 seminar được tổ chức trong 1 học kỳ do các báo cáo viên ngoài trường phụ trách, mời giáo

Kỹ thuật chế tạo	Tháng 9/2002 (Khoa 2002)	Tuyển từ sinh viên năm thứ 1-
Công nghệ thông tin	Tháng 9/2002 (Khoa 2000)	Tuyển các sinh viên đã học xong 4 học kỳ
Tự động	Tháng 3/2004 (Khoa 2002)	Tuyển các sinh viên đã học xong 3 học kỳ
Công nghệ hóa học	Tháng 2/2005 (Khoa 2003)	Tuyển các sinh viên đã học xong 3 học kỳ

(Bảng 1)

của chương trình.

Các hoạt động tổ chức đào tạo của chương trình kỹ sư tài năng giai đoạn 2002-2005

Sau 3 năm hoạt động chương trình đào tạo kỹ sư tài năng tại trường đã thực hiện các công việc và có các nhận xét như sau:

1. Đã xây dựng và ban hành Quy định hoạt động của chương trình (tháng 7/2002). Rút kinh nghiệm sau 3 năm hoạt động Quy định này được sửa chữa và được ban hành mới vào tháng 12/2004, tạo hành lang pháp lý hỗ trợ cho công tác điều hành đi vào nề nếp.

2. Đã mở các ngành đào tạo: (Bảng 1)

3. Số lượng sinh viên hiện nay của chương trình: 8 lớp, 310 sinh viên (nếu tính đến tháng 9/2005 sẽ có 10 lớp, 390 sinh viên). (Bảng 2)

sư nước ngoài dạy môn học bằng tiếng Anh.

- Căn cứ vào chuyên môn từng ngành các Khoa quy định các môn học thuộc chương trình và các môn học chung với sinh viên ngoài chương trình. Các môn học riêng này có yêu cầu sinh viên thực hiện thêm một trong các loại hình như: sinh viên báo cáo đề tài, thuyết trình, thảo luận nhóm tố...

- Tuy nhiên khối lượng học tập của chương trình lớp bình thường hiện tại đã khẩn nặng, nên khi áp dụng chương trình của lớp bình thường cộng với các dạng tổ chức học tập bổ sung sẽ làm việc học tập của sinh viên luôn ở cường độ cao cũng là nhân tố khách quan gây ảnh hưởng không tốt đến thời gian học tập, nghiên cứu, kết quả thi cử.

6. Chương trình đã chọn các giảng viên giỏi phụ

Ngành	Lớp	Sĩ số
Kỹ thuật chế tạo	CK02KSTN	29
	CK03KSTN	42
	CK04KSTN	44
	CK05KSTN (tuyển tháng 9/2005)	40
Công nghệ thông tin	MT01KSTN	38
	MT02KSTN	40
	MT03KSTN (tuyển tháng 9/2005)	40
Tự động	DD02KSTN	40
	DD03KSTN	40
Công nghệ hóa học	HC03KSTN	31

Bảng 2

trách môn học. Bài giảng được biên soạn và trình bày trên lớp nhờ sự hỗ trợ của máy tính và máy chiếu. Bài giảng luôn được cho hoàn thiện sau mỗi học kỳ giảng dạy. Chương trình đã có tác dụng tích cực đến công tác đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

7. Lớp học có sĩ số ít, yêu cầu học tập cao nhưng đồng thời đánh giá có khắt khe hơn sinh viên học các lớp tương tự ở ngoài chương trình. Chi tiết này cần lưu ý khi so sánh, phân tích kết quả học tập của các lớp thuộc chương trình với các lớp bên ngoài.

8. Với mức học bổng cấp từ chương trình là 270.000đ/tháng cộng với tiền học bổng khuyến khích theo quy định của nhà nước là các điều kiện thuận lợi hiện nay giúp cho các sinh viên thuộc các lớp kỹ sư tài năng dành thời gian nhiều hơn vào công tác học tập, nghiên cứu.

9. Lớp kỹ sư tài năng MT00KSTN, ngành Công nghệ thông tin có 28 sinh viên đã tốt nghiệp tháng 12/2004 với các kết quả như sau:

11 Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi

14 sinh viên có bài báo nghiên cứu ở các hội nghị

quốc tế

1 sinh viên được nhận học bổng sau đại học VEF

1 sinh viên được nhận học bổng sau đại học Singapore-MIT-Alliance.

Đề án tổ chức đào tạo của chương trình kỹ sư tài năng giai đoạn 2006-2010

Căn cứ vào những kết quả ban đầu đạt được đáng kể của giai đoạn 2002-2005, trong giai đoạn 2006-2010 Trường Đại học Bách khoa đề nghị tiếp tục được thực hiện dự án như sau:

1. Tiếp tục đào tạo 4 ngành đang triển khai trong giai đoạn 1

2. Xem xét mở các ngành mới như sau:

- Ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp (dự án đã gửi cho Ban Giám đốc ĐHQG HCM)

- Ngành điện tử viễn thông

- Ngành xây dựng cầu đường

Số lượng sinh viên ổn định từ năm 2008 trở đi là 880 chiếm 5% tổng số sinh viên hệ chính quy của trường. (Xem bảng 3)

3. Trong giai đoạn 2, tiếp tục thực hiện những

Năm	Tháng 2		Tháng 10		Số SV trung bình
	Lớp	Số SV	Lớp	Số SV	
2006	14	560	16	640	600
2007	18	720	20	800	760
2008	21	840	23	920	880
2009	21	840	23	920	880
2010	21	840	23	920	880

Bảng 3



chính sách ưu đãi mà dự án đã thực hiện trong giai đoạn 2002-2005 cho sinh viên và giáo viên. Với mục tiêu tạo môi trường tốt nhất cho các sinh viên có thể phát triển khả năng học tập của mình, chương trình đào tạo kỹ sư tài năng của trường Đại học Bách khoa trong giai đoạn 2006-2010 sẽ:

- Tập trung nhiều hơn cho công tác nâng cao chất lượng bài giảng, bài thí nghiệm, đáp ứng yêu cầu tạp chí, sách và tài liệu tham khảo, đầu tư xây dựng các phòng học cho các lớp kỹ sư tài năng mới mở, bổ sung trang bị thiết bị thí nghiệm;

-Ưu tiên hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp xúc nhiều hơn với thực tế sản xuất và môi trường hoạt động của doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho sinh viên tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước;

- Tiến hành nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên bằng cách hình thức trao đổi, học tập kinh nghiệm

giảng dạy với các trường hàng đầu trong khu vực;

- Định kỳ hằng năm tiến hành lấy ý kiến của sinh viên về công tác giảng dạy của tất cả các môn học thuộc chương trình. Xây dựng các chính sách hỗ trợ về việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, đồng thời theo dõi trong thời hạn 3 năm tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp;

- Tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy Ban điều hành cấp trường khi có các ngành mới mở. Xem xét ban hành hoặc bổ sung các chế độ chính sách phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của chương trình;

4. Kinh phí đầu tư của dự án cho chương trình kỹ sư tài năng của trường:

Để thực hiện các dự kiến nêu trên đồng thời có chú ý đến các yếu tố liên quan như: mức học phí của sinh viên trường đại học quốc tế, mức lạm phát hàng năm, Trường Đại học Bách khoa đề nghị mức kinh phí đầu tư cho một sinh viên trong một năm là 20 triệu đồng. (Xem bảng 4)

#### **Tổng kinh phí dự toán: (Đơn vị: triệu đồng)**

Năm	Số SV *	Định mức	Kinh phí	Ghi chú
2006	600	20	12.000	* Số sinh viên được lấy theo số trung bình của hai học kỳ liên tiếp trong năm
2007	760	20	15.200	
2008	880	20	17.600	
2009	880	20	17.600	
2010	880	20	17.600	
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>80.000</b>	

Bảng 4

# NGHIÊN CỨU CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2001-2005 CỦA TRƯỜNG ĐHKHTN-ĐHQG-HCM



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2001-2005

### 1. Về đội ngũ Khoa học công nghệ

Trường Đại học Khoa học tự nhiên với đội ngũ cán bộ gồm: 755 cán bộ trong đó có: 44 GS và PGS, 98 tiến sĩ và 214 thạc sĩ được đào tạo từ nhiều nước trên thế giới. Trường hiện có 7 khoa, 3 Bộ môn trực thuộc với 9 ngành đào tạo và các lĩnh vực nghiên cứu chính như sau: ngành Toán - Tin học, Công nghệ thông tin, Vật lý, Khoa học vật liệu, Hoá học, Sinh học, Công nghệ sinh học, Địa chất, Môi trường với hơn 70 phòng thí nghiệm cấp trường, cấp khoa và bộ môn.

Ngoài ra, còn có các trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: TT tin học, TT Khoa học vật liệu, TT Hoá ứng dụng, TT Điện tử máy tính, TT giống cây trồng, TT Khoa học - công nghệ sinh học, TT Sáng tạo KHKT, TT Nghiên cứu ứng dụng địa chất, TT Môi trường và phát triển bền vững.

Ngoài ra hàng năm Trường tạo điều kiện cho hơn 200 lượt cán bộ tham dự các lớp chuyên đề ngắn hạn, các hội nghị, hội thảo về nhiều lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ được tổ chức trong và ngoài nước. Đây là cơ hội tốt để giao lưu trao đổi kinh nghiệm về những kết quả nghiên cứu mới nhất, cập nhật kiến

thức, nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu.

### Hoạt động Khoa học công nghệ

Hoạt động Khoa học công nghệ của trường trong các năm qua đã có những bước phát triển đáng kể, tổng kinh phí đầu tư cho nghiên cứu khoa học tăng đều đặn theo thời gian của các dạng để tài từ cấp cơ sở, cấp Bộ, trọng điểm ĐHQG, hợp tác với nước ngoài, cấp Nhàn nước, đặc biệt đáng lưu ý trong công tác NCKH của Trường là kinh phí đầu tư cho nghiên cứu cơ bản trong 5 năm qua có phần gia tăng đáng khích lệ, tuy chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, cũng đã phản ánh được:

- Định hướng nghiên cứu cơ bản của Trường ngày càng tập trung và chuyên sâu hơn;

- Sự quan tâm và nhìn nhận đúng mức của các cấp lãnh đạo đối với mảng hoạt động vô cùng quan trọng này;

- Mong muốn đầu tư cho nghiên cứu cơ bản bao gồm cả hoạt động nghiên cứu và đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ của các cán bộ khoa học đầu đàn;

- Cố gắng và thành công bước đầu của Trường trong việc giữa vai trò của trung tâm đào tạo khoa học cơ bản quan trọng nhất của miền Nam.

Giai đoạn 2001 - 2005 trường đã thực hiện 58 đề

tài. Các đề tài đã được báo cáo nghiên thu, trong đó 1 số đề tài được đánh giá cao về mặt ý nghĩa khoa học và thực tiễn, 92 bài báo đăng ở tạp chí trong nước, 59 bài báo đăng ở tạp chí nước ngoài, 214 công trình đã báo cáo ở các hội nghị khoa học trong và 46 công trình đã báo cáo ở các hội nghị khoa học ngoài nước, 19 sách chuyên khảo đã được ấn hành phục vụ nghiên cứu và đào tạo, bên cạnh đó cũng đã ứng dụng đào tạo 92 học viên cao học và 32 đề tài luận án tiến sĩ...

Trên cơ sở đó Trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo cấp quốc gia và quốc tế nhằm công bố các công trình đã nghiên cứu, cũng như tạo điều kiện giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và hợp tác nghiên cứu giữa các nhà Khoa học trong và ngoài nước:

- Hội nghị Khoa học trường lần thứ 3 năm 2002 với 257 bài báo cáo khoa học được trình bày trong 7 tiểu ban thuộc các lĩnh vực Toán - tin học, CNTT, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa chất, Địa vật lý và Môi trường.

- Hội nghị Toàn quốc về "Ứng dụng vật lý trong sản xuất và đời sống"

- Hội nghị Quốc tế về Hóa lý "Cao su tự nhiên polymer nhân mạng quang hoá"

- Hội thảo về Công nghệ sinh học "Tuần lễ Công nghệ sinh học Việt - Đức"

- Hội nghị về "Nghiên cứu và đào tạo về Khoa học môi trường"

- Hội thảo "Công nghệ Nano"

- Hội nghị Quốc tế về toán học "Phương trình vi phân và ứng dụng"

- Hội thảo khoa học "Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực các khoa học về trái đất phục vụ phát triển bền vững kinh tế xã hội khu vực Nam bộ"

- Hội nghị khoa học trường lần thứ 4 năm 2004 với 282 bài báo cáo khoa học được trình bày trong 7 tiểu ban thuộc các lĩnh vực Toán - Tin học, CNTT, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa chất, Địa vật lý và Môi trường.

- Hội nghị "Environmental - Geoecological investigation for sustainable utilization and management of land - water resources in the coastal plains, highlands and uplands of South Viet Nam"

Đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học

Sự gia tăng kinh phí cho nghiên cứu khoa học của Trường còn thể hiện qua mức độ đầu tư đã qua và sắp tới của Đại học Quốc gia TP.HCM cho các phòng thí nghiệm trọng điểm của Trường. Trường đã liên

tục xây dựng các đề án tăng cường trang thiết bị cho một số phòng thí nghiệm trọng điểm và xây dựng mới một số phòng thí nghiệm khác: PTN phân tích trung tâm, PTN Công nghệ sinh học, PTN Công nghệ phần mềm, PTN Khoa học vật liệu, PTN Hoá - tin, PTN cách hợp chất thiên nhiên, PTN Địa chất ứng dụng, PTN Vật lý tính toán, PTN Môi trường và cả đầu tư xây dựng một Thư viện điện tử hiện đại. Đây là cơ sở vật chất không thể thiếu cho những nghiên cứu khoa học có giá trị, những hợp tác quốc tế trong đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học.

## 2. Định hướng nghiên cứu cơ bản giai đoạn 2006

### - 2010

Trên cơ sở định hướng ưu tiên của Nhà nước tập trung vào NCKH cơ bản. Nghiên cứu cơ bản có định hướng và chọn lọc để có được các công trình khoa học ý nghĩa quốc tế là tiền đề cho những khoa học ứng dụng và công nghệ cao. Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế, theo cách chung NC cơ bản do Hội đồng khoa học tự nhiên, Bộ khoa học Công nghệ chủ trì, định hướng phát triển nghiên cứu cơ bản của Trường đại học Khoa học Tự nhiên từ 2006 đến 2010:

Trường Đại học Khoa học tự nhiên phải là trung tâm hàng đầu quốc gia, phấn đấu ngang tầm khu vực và quốc tế trong lĩnh vực khoa học cơ bản: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Khoa học trái đất, Sinh học, đồng thời nghiên cứu các ngành công nghệ mũi nhọn: 1. Nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm; 2. Nghiên cứu và phát triển vật liệu Nano; 3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ cho nông nghiệp, y tế, công nghệ thực phẩm; 4. Nghiên cứu và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên khu vực phía Nam; 5. Nghiên cứu bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên phát triển bền vững các vùng kinh tế.

Xây dựng và phát triển các trung tâm có nhiệm vụ đào tạo và NCKH chuyển giao công nghệ.

Xây dựng các đề án đề tài nghiên cứu liên ngành, đa lĩnh vực trên cơ sở hợp tác với các Trường, Viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

Xây dựng các đề tài có sản phẩm đào tạo nhất là đào tạo sau đại học và ứng dụng thực tiễn.

Hoàn thiện hệ thống nghiên cứu khoa học trong mô hình chung của ĐHQGHC. Xây dựng được 1 số nhóm nghiên cứu mạnh, có uy tín trong nước và quốc tế.

(Xem tiếp trang 34)

**ĐIỂM MẠNH/YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN  
CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

**Điểm mạnh**

1) (*Liên quan đến công tác quản lý khoa học*): Hoạt động KH&CN được quản lý theo đúng các quy định của Nhà nước; công tác xét duyệt, kiểm tra tiến độ và tổ chức nghiệm thu đề tài/dự án được thực hiện nghiêm túc và có nề nếp hàng năm; có các chính sách hỗ trợ cho nghiên cứu khoa học (kinh phí dự Hội nghị KH, chế độ khen thưởng, khuyến khích CBGD trẻ và SV tham gia NCKH...);

2) (*Liên quan đến động ngũ và cơ sở vật chất*): Đội ngũ CBGD/NCC có kinh nghiệm và uy tín trong chuyên môn; có cơ sở vật chất tương đối tốt phục vụ NCKH ở một số ngành như:

- Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về Điều khiển số và kỹ thuật hệ thống liên quan đến các ngành Cơ khí tự động hóa (CAD/CAM/CNC), Điều khiển tự động, Cơ điện tử, Cơ kỹ thuật.

- Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về Vật liệu Polymer và composite liên quan đến các ngành vật liệu nhựa, composite.

- Là những nơi có truyền thống về NCKH và CGCN,



Lâu nay chúng ta đã bàn luận, phân tích khá nhiều về lý do tại sao công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (NCKH & CGCN) của các Trường Đại học, Viện nghiên cứu trong nước ta chưa đóng góp tương xứng được vào quá trình phát triển của đất nước. Điều này đã được đưa vào các báo cáo tổng kết của các cơ quan nhà nước, các Đại hội đảng bộ các cấp. Nhiều chuyên gia, nhà khoa học đã nêu lên những nguyên nhân, đặc biệt gần đây là trên diễn đàn của vietnamnet.com, với những ý kiến mở đầu của GS. Hoàng Tụy, đã nêu lên những vấn đề hạn chế trong công tác NCKH. Trên diễn đàn này nêu lên thực trạng là chính, còn giải pháp để xuất để cải thiện tình hình thì chưa được đề cập nhiều. Theo tôi, hiện trạng hôm nay trong lĩnh vực NCKH và CGCN là hệ quả của các chính sách thiếu sự động viên và sàng lọc về chất lượng đã kéo dài từ nhiều năm. Trên thực tế, trong thời gian mấy năm gần đây nhà nước cũng đã ban hành những Nghị định để tạo cơ chế hoạt động tự chủ của các tổ chức KHCN và trong công tác quản lý nhà nước đã có những cố gắng cải thiện thông qua những cơ chế xét duyệt, tuyển chọn và triển khai theo hướng tích cực để thay thế cung cách quản lý khoa học lỗi thời, nhờ đó mà ở trường ĐHBK - ĐHQG TP.HCM trong giai đoạn 2001 - 2005 đã nhận được nhiều hơn các đề tài, dự án NCKH & CGCN cấp nhà nước. Ở tham luận này xin nêu một số đánh giá về hoạt động KHCN trong lĩnh vực Cơ khí - Tự động hóa ở Trường ĐHBK - ĐHQG TP. HCM và thử đề xuất một mô hình tập hợp lực lượng để có thể giúp chuyển giao những kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

# VỀ MỘT MÔ HÌNH LIÊN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

PGS.TS. Lê Hoài Quốc

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa

từ đó đã tạo nên được một thương hiệu tốt, uy tín.

3) (Liên quan đến công việc chuyển giao công nghệ): Triển khai được nhiều dự án với cách hợp đồng chuyển giao công nghệ có hiệu quả, đem lại khoản thu lớn và góp phần nâng cao uy tín của nhà trường. Hàng năm có hàng trăm hợp đồng KHCN được Trường thực hiện góp phần vào sự phát triển KT - XH của địa phương.

## Điểm yếu

1) Thiếu chiến lược tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực mà nhà trường có thể mạnh. Việc định hướng và đầu tư cho NCKH được quan tâm nhưng chưa triển khai thực hiện. Cụ thể là việc tổ chức, hình thành các

nhóm nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho các nhóm chuyên môn thuộc các lĩnh vực mà nhà trường có thể mạnh (như xây dựng các đề tài, dự án các cấp, đặc biệt là cấp Nhà nước, cấp trọng điểm ĐHQG) và tạo những tiền đề ban đầu về tổ chức, địa điểm và kinh phí làm việc... chưa được quan tâm thực hiện.

2) Tỷ lệ các đề tài NCKH có khả năng chuyển giao còn thấp. Nguyên nhân chính của vấn đề này là do số đề tài nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn hoặc từ đặt hàng của doanh nghiệp còn rất ít. Mặt khác, hiện nhà trường chưa có một đơn vị chuyên đánh giá, tiếp nhận và hỗ trợ cho các chủ nhiệm đề tài xúc tiến công việc chuyển giao.

3) Chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu đa ngành giữa các Khoa và Bộ môn trong trường. Do nguyên nhân thiếu chiến lược như đã nêu trên và còn một nguyên nhân quan trọng nữa đó là thiếu cán bộ đầu đàn có tầm để tập hợp. Cũng xuất phát từ đây, do thiếu những đề tài, dự án có tầm cỡ quốc gia và quốc tế nên không thể có kinh phí để chủ động mời gọi sự tham gia, hợp tác của nước ngoài.

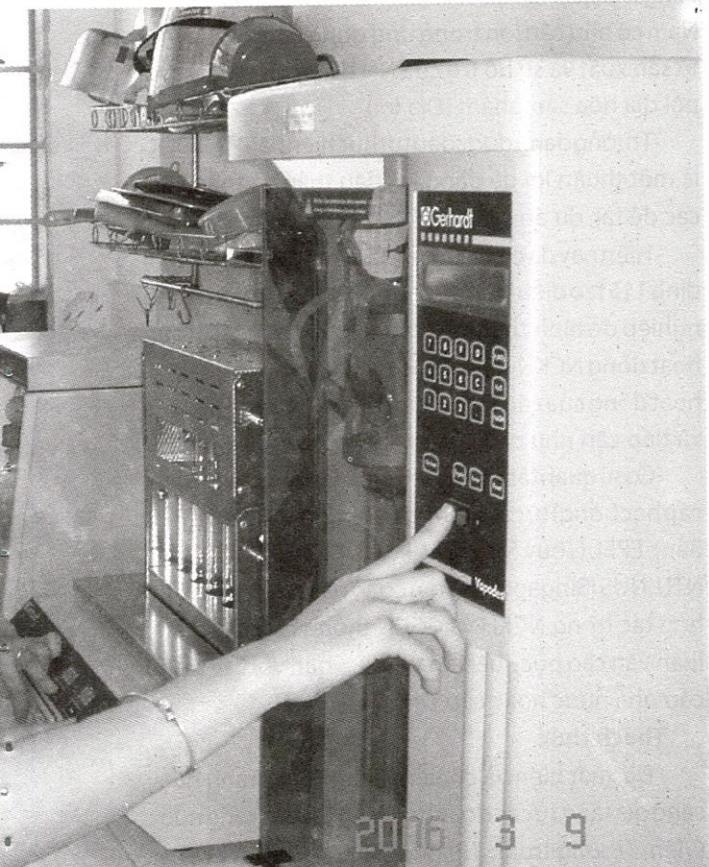
4) Chưa quan tâm đúng mức đến tính nhân văn trong quản lý đội ngũ cán bộ KHCN.

5) Thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu đang gặp rất nhiều khó khăn do thiếu cơ chế từ phía nhà nước. Mặt khác do kết quả nghiên cứu của các đề tài chưa được phổ biến rộng rãi nên việc tiếp tục triển khai sau nghiệm thu còn yếu.

6) Hoạt động NCKH trong một số lĩnh vực chuyên môn còn thiếu cập nhật thông tin về nhu cầu của khu vực sản xuất để xác định vấn đề nghiên cứu và triển vọng chuyển giao: từ những vấn đề nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng.

7) Công tác đánh giá, nghiệm thu đề tài cần được quan tâm thực hiện chặt chẽ hơn.

Nếu so với sứ mạng, mục tiêu của Trường trong tầm trung hạn và dài hạn, có thể nhận thấy một số điểm còn yếu kém như sau:





Nhìn chung, không chỉ trong các mặt hoạt động NCKH & CGCN, chúng ta chưa đánh giá đúng được vị trí, tầm mức của Nhà trường so với các Trường trong nước đã có truyền thống (chẳng hạn so sánh với ĐHBK Hà Nội) hoặc so với các Trường mới được nâng cấp, đầu tư trong thời gian gần đây (như ĐH Nông Lâm, ĐH Công nghiệp), có thể nhận thấy:

- Đội ngũ CB KHCN có ý tưởng, kinh nghiệm, học hàm, học vị còn mỏng, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm dành cho nghiên cứu, nhìn chung, vẫn còn yếu.

- Việc tập hợp lực lượng đội ngũ, liên kết giữa các đơn vị trong cùng Khoa hay các Khoa trong Nhà trường trong công tác NCKH-CGCN chưa thực hiện được do tầm cỡ của các vấn đề nghiên cứu, tầm cỡ và uy tín của cán bộ đầu đàn và chiến lược phát triển chưa có những giải pháp đột phá.

- Trước đây Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM có các Trung tâm (TT) có tầm cỡ: từ hơn 10 TT hoạt động rất tốt, đến nay chỉ còn vài TT thực sự hoạt động có hiệu quả. Chúng ta hận hận ra được những nguyên nhân mấu chốt dẫn đến tình trạng này.

- Công việc bồi dưỡng và sử dụng nhân tài còn kém. Việc bồi dưỡng cán bộ thông qua công tác thực tiễn (giảng dạy, NCKH&CGCN) chưa được quan tâm đúng mức. Chưa gắn công tác đào tạo với NCKH & CGCN, đặc biệt là trong đào tạo sau đại học.

- Thiếu các tiêu chí đánh giá đúng mức các hoạt động NCKH ở các mức độ nghiên cứu cơ bản, hàn lâm (ví dụ bài báo quốc tế được công bố, có giá trị lâu dài),

nghiên cứu ứng dụng (các công trình ứng dụng mang hiệu quả trước mắt) để động viên CBGD có những khả năng khác nhau.

### **CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC NCKH & CGCN**

#### **Cơ hội**

- Trường ĐHBK - ĐHQG TP.HCM được các Bộ KHCN và GD&ĐT, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các Sở, ngành trong Thành phố rất tin nhiệm và luôn quan tâm hỗ trợ. Trường ĐHBK - ĐHQG - HCM có được sự tin nhiệm từ DN và các tổ chức quản lý

KHCN trong TP và khu vực (Thiên thời).

- Địa bàn hoạt động của Trường là TP. HCM và các tỉnh, thành khu vực phía Nam là một địa bàn đang trên đà phát triển, có nhu cầu lớn trong ứng dụng các kết quả nghiên cứu KHCN là một địa bàn rất thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Khu vực TP. HCM và các tỉnh, thành phía Nam có nhu cầu lớn trong ứng dụng công nghệ mới từ sản xuất và sự hỗ trợ của NN trong việc tăng tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm (Địa lợi).

- Trường đang được đầu tư thực hiện hai PTNT ĐQG là một thuận lợi để đăng ký, đấu thầu và triển khai các đề tài, dự án các cấp.

- Hiện nay đã có cơ chế khoán trong QLKHTN, Nghị định 115 tạo điều kiện để chủ động liên kết với doanh nghiệp để hình thành cơ cấu tổ chức hợp tác trong hoạt động NCKH-CGCN, tạo điều kiện để sắp xếp lại hoạt động của các Trung tâm theo hướng xã hội hóa và tiếp cận nhu cầu của doanh nghiệp sản xuất.

- Có sự quan tâm hợp tác trong đào tạo (tuyển sinh, cấp học bổng) từ các Trường nước ngoài: HOSEI (Nhật Bản), EPFL (Thụy Sĩ), SKKU, PKUT, GSNU (Hàn Quốc), NTU, NUS (Singapore). Trên cơ sở này có thể mở rộng hợp tác trong NCKH và CGCN thông qua các đề tài luận văn cao học, luận án tiến sĩ... gắn với các đề tài cấp nhà nước hoặc cấp ĐHQG.

#### **Thách thức**

- Đã xuất hiện và có tiềm năng cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các doanh nghiệp KHCN trong nước (Viện, Trường trong TP. HCM và trong nước) và các

doanh nghiệp kinh doanh thiết bị và công nghệ (TB&CN) từ nước ngoài trong lĩnh vực NCKH & CGCN.

- Sẽ có sự cạnh tranh ở các Trường Đại Học Quốc tế sẽ được thành lập, khả năng giảm thiểu nguồn tuyển sinh chất lượng cao (nguồn đầu vào) và khả năng mất nguồn CBGD có kinh nghiệm trong đào tạo, NCKH và HTQT.

- Khả năng các Trường ĐH phía bắc thâm nhập vào địa bàn phía Nam ngày càng gia tăng.

- Thách thức về năng lực quản lý đội ngũ cán bộ khoa học: Trường có đội ngũ cán bộ khoa học đông đảo. Đây là nguồn lực quý để phát triển. Do đó vấn đề văn hóa quản lý, tính nhân văn trong quản lý cán bộ KHCN, quản lý tri thức và quản lý đội ngũ trí thức cần phải được quan tâm. Cần có nhân sự đủ tâm và đủ tâm để quản lý và động viên đội ngũ trí thức. Không thể xem nhẹ công việc này và quản lý theo kiểu hành chính đơn thuần.

- Thách thức về năng lực tài chính và mức độ tự chủ trong triển khai để thực thi những dự định, kế hoạch chiến lược: Nhu cầu nguồn nhân lực kỹ thuật có khả năng NCKH của xã hội trong bối cảnh hiện nay và viễn cảnh sau khi nước ta gia nhập WTO ngày càng gia tăng nhanh chóng, đòi hỏi gia tăng năng lực đào tạo, NCKH & CGCN của nhà trường ngày càng cao trong khi cơ sở vật chất còn yếu kém, nguồn lực tài chính có hạn lại thiếu cơ chế tự chủ là một thách thức lớn cho nhà trường.

- Thách thức về bảo đảm thu nhập, đời sống cho cán bộ khoa học: Thu nhập thấp trong cán bộ giảng dạy (CBGD) và cán bộ nghiên cứu (CBNC) cũng là một hạn chế cơ bản trong phát huy nguồn lực cán bộ khoa học. Mặt khác, với sự cạnh tranh sẽ diễn ra nhau đã nêu ở trên, khả năng mất người là rất hiện thực. Việc tìm kiếm những cơ hội, cơ chế, chính sách để tăng thu nhập của CBGD và CBNC của Trường là một thách thức không thể xem nhẹ.

- Thách thức về việc thiếu cán bộ đầu đàn trong NCKH & CGCN: Năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường trong nhiều ngành còn thiếu. Đặc biệt là cán bộ đầu đàn và người thật sự tận tâm với công việc phát triển của nhà trường. Thách thức này là rất lớn vì chính con người mới là yếu tố quyết định cho sự phát triển.

- Về cơ bản, cái thiếu mang tính thách thức lớn nhất là cơ chế tự chủ và năng lực về tài chính để thực hiện những kế hoạch chiến lược đã vạch ra. Chừng nào chưa giải quyết được vấn đề cơ bản này thì chưa

thể nghĩ tới những vấn đề khác.

## THỦ TÌM KIẾM MỘT MÔ HÌNH NCKH & CGCN

Ở hầu hết các nước phát triển, để thúc đẩy công tác nghiên cứu và chuyển giao, các trường đại học thường hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp hàng đầu trong nước hoặc quốc tế trong từng lĩnh vực mà nhà trường có thể mạnh nhằm khai thác nguồn vốn đầu tư chung hiệu quả và quan trọng hơn là nhằm được những đặt hàng từ thực tiễn sản xuất và đời sống gắn với sự tồn tại của doanh nghiệp để rồi kết quả nghiên cứu đạt được luôn luôn có thể chuyển giao, tạo ra được lợi ích cho cả hai phía. Một vài ví dụ điển hình như Viện công nghệ của Trường đại học Stuttgart - CHLB Đức hợp tác với hãng KUKA, Daimler - Benz và Festo Pneumatic trong lĩnh vực tự động hóa sản xuất; Trường đại học Sungkyunkwon (SKK) - Hàn Quốc hợp tác rất chặt chẽ với hãng Samsung (và chính hãng này đầu tư thành lập trường SKK). Hầu như tất cả các đề tài nghiên cứu đều được đặt ra từ nhu cầu phát triển của các hãng và kết quả nghiên cứu được chính các hãng thẩm định, đánh giá để một mặt tìm nguồn tài trợ từ chính phủ và mặt khác các hãng xúc tiến đầu tư việc triển khai thành thương phẩm. Ở phương thức hợp tác này luôn đòi hỏi một áp lực công việc thường xuyên chong ứng với nhu cầu của doanh nghiệp, tuy nhiên điều tích cực của nó là thúc đẩy sự sáng tạo và bên cạnh đó là phần thưởng xứng đáng cho sáng tạo.

Để tạo động lực cho phát triển NCKH & CGCN, ĐHQG cần quan tâm hỗ trợ triển khai các dạng Viện hoặc Trung tâm NCKH & CGCN hoạt động như Doanh nghiệp (DN) KHCN của Trường có sự tham gia đầu tư của một số DN công nghiệp mạnh, hàng đầu trong nước và quốc tế, không có mâu thuẫn nhau về lĩnh vực hoạt động để có thể thu hút vốn đầu tư cho các đề tài nghiên cứu từ nhu cầu của doanh nghiệp và chuyển giao nay được các kết quả nghiên R&D thành các sản phẩm prototype/pilot và tiềm cản dẫn đến sản phẩm hoàn chỉnh. Dưới đây, chúng tôi xin nêu một vài phân tích mang tính sơ bộ ban đầu về tính tương hỗ và tính nhân quả trong sự hợp tác mang tính cộng đồng lợi ích của mô hình hợp tác này

### Lợi thế của các bên

#### 1) Nhà trường:

- Có đội ngũ nghiên cứu: CBGD-NC, NCS, HV cao học, sinh viên

- Có cơ sở vật chất ban đầu: phòng thí nghiệm, xưởng

## **2) Doanh nghiệp:**

- Có nhu cầu nghiên cứu phát triển sản phẩm để cạnh tranh

- Cố thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Có đội ngũ tiếp thị, hậu mãi

Lợi ích trong hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp

### **1) Nhà trường:**

- Nhận được các vấn đề, đặt hàng do DN đặt ra là những vấn đề bức thiết của sản xuất và sát hợp với nhu cầu của xã hội

- Nhận được sự hỗ trợ kinh phí nghiên cứu từ các đề tài, dự án nghiên cứu do DN đặt hàng và từ nguồn kinh phí NCKH các cấp do Nhà nước (hoặc ĐHQG, các Sở KHCN) hỗ trợ.

### **2) Doanh nghiệp:**

- Sử dụng được đội ngũ nghiên cứu có trình độ chuyên môn của Trường thông qua các dự án nghiên cứu mà không cần đầu tư cho một đội ngũ nghiên cứu chuyên nghiệp riêng của DN. Điều này cho phép tiết kiệm được một ngân khoản rất đáng kể cho DN để đầu tư cho cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu những vấn đề mà DN quan tâm.

- Tận dụng được các phương tiện nghiên cứu ban đầu của Nhà trường, Không cần đầu tư các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu ở DN mà chỉ đầu tư trong đặt hàng ở từng dự án nghiên cứu cụ thể cùng với Nhà trường.

### **Sơ lược về mô hình dự kiến**

**Về tổ chức:** Thành lập Trung tâm hoặc Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ TỰ ĐỘNG HÓA SẢN XUẤT theo mô hình Doanh nghiệp KHCN cổ phần với kinh phí đầu tư từ Nhà trường, một số DN hàng đầu thuộc những lĩnh vực khác nhau, không mâu thuẫn nhau về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Tổ chức Hội đồng quản trị, Hội đồng khoa học và thuê Giám đốc theo mô hình DN cổ phần. Lợi tức trong chuyển giao công nghệ và phát triển sản phẩm sẽ được chia theo tỷ lệ đóng góp.

**Về vai trò và trách nhiệm:** Các DN tham gia sẽ đặt hàng nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí đầu tư cho nghiên cứu và là nơi sử dụng, kinh phí kết quả. Doanh nghiệp KHCN và những người tham gia nghiên cứu kết quả là đồng sở hữu kết quả nghiên cứu trong mọi vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

**Về nhiệm vụ của Giám đốc:** Dựa trên các vấn đề và yêu cầu đặt hàng từ các DN, Hội đồng khoa học sẽ xác định và tư vấn cho Giám đốc xây dựng các

đề tài, dự án nghiên cứu, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung và kết quả cần phải đạt được trong từng đề tài, dự án nghiên cứu. Trên cơ sở đó Giám đốc DN KHCN sẽ xác định kinh phí đầu tư cho nghiên cứu và lập kế hoạch triển khai bao gồm những vấn đề như tìm các nguồn vốn, tìm nhóm nhân sự thực hiện, tổ chức và đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật để triển khai, tìm kiếm sự hỗ trợ, hợp tác trong và ngoài nước,... sao cho các đề tài và dự án nghiên cứu được triển khai theo kế hoạch và đáp ứng được yêu cầu của các DN đặt hàng.

- Nghĩa vụ đóng góp trong đào tạo đội ngũ: DN KHCN là đơn vị chuyên nghiên cứu, có vai trò tập hợp các nhóm nghiên cứu trên cơ sở thuê khoán chuyên môn hợp lý giữa kinh phí đầu tư và kết quả chuyển giao và không chịu trách nhiệm trực tiếp về đào tạo. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai công việc nghiên cứu DN KHCN có trách nhiệm tạo mọi điều kiện có thể để hỗ trợ cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học là thành viên tham gia của các nhóm nghiên cứu triển khai công việc nghiên cứu.

### **KẾT LUẬN**

Việc nhận ra những điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức để từ đó tìm kiếm những phương thức, mô hình hoạt động nhằm tạo điều kiện cho mọi cán bộ giảng dạy, nghiên cứu của nhà trường tích cực tham gia vào công tác NCKH & CGCN, góp phần một cách tự nguyện vào quá trình phát triển nhà trường, sáng tạo ra những kết quả có ích góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng đất nước là một vấn đề lớn. Nhiều ý kiến khác quan và chủ quan khác chưa được nêu lên trong tham luận này, chẳng hạn như vấn đề quy định và sắp xếp quỹ thời gian dành cho công việc giảng dạy và nghiên cứu, vấn đề thiết thực khác là thu nhập sao cho bảo đảm cuộc sống của CBGD và gia đình họ,... là những vấn đề hết sức chính đáng cần được đặt ra và tìm kiếm giải pháp một cách tích cực và mang tính tự nhiên, hợp quy luật. Tham luận này chỉ đề cập đến một mô hình giải pháp đã được áp dụng ở nhiều nước và thực tế cho thấy là có hiệu quả.

Ở nước ta, nhiều người, nhiều trường cũng ít nhiều nhìn thấy vấn đề này, tuy nhiên cho đến nay hầu như chưa nơi nào thử triển khai một mô hình hợp tác chặt chẽ với DN. Nếu mô hình này được quan tâm, bước đi cụ thể cần xuất phát từ ĐHQG, từ nhà trường chủ động đặt vấn đề với một số DN hàng đầu trong nước và quốc tế để hiện thực hóa.

**LTS.** Ngày 10-11/5 vừa qua, ngành Giáo dục đại học (GDĐH) đã có cuộc họp để bàn về đổi mới GDĐH, trong đó có một chủ đề được nhiều người quan tâm nhất là tăng quyền tự chủ cho các trường ĐH. Thế nhưng, tăng quyền tự chủ này như thế nào trong bối cảnh của Việt Nam thì vẫn còn nhiều lúng túng. GS Phạm Phụ có một số ý kiến về vấn đề này.

# **Quyền tự chủ đại học & trách nhiệm xã hội**

\* Thưa GS, tăng quyền tự chủ cho các trường ĐH là một xu thế chung của GDĐH trên thế giới?

- Câu chuyện này liên quan đến 2 chủ đề lớn là: "Tự chủ ĐH" và "Quản trị ĐH". Tự chủ ĐH là nói đến quan hệ giữa Chính phủ và ĐH. Chính phủ có thẩm quyền pháp lý đến đâu và nên can thiệp đến mức độ nào vào những vấn đề khác nhau của trường ĐH. Về phía trường ĐH, họ có khả năng đến đâu trong việc hành động theo các lựa chọn riêng để thực hiện sứ mệnh của mình. Còn Quản trị ĐH là nói đến cung cách quản trị để trường ĐH có thể đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có "trách nhiệm xã hội", minh bạch và hiệu quả. Trong cài cách GDĐH trên thế giới, đúng là đã có một xu thế chung: Tăng quyền tự chủ cho các trường ĐH. Mục đích của chính sách này là để các cơ sở ĐH sử dụng có hiệu quả hơn các nguồn lực của mình và phản ứng tốt hơn với những tín hiệu của thị trường, với những yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, xin lưu ý: "Quyền tự chủ lớn hơn phải được "đánh đổi" (track-off) bằng "trách nhiệm xã hội" (accountability) nhiều hơn". Nghĩa là, "tự chủ ĐH" phải đi kèm với "Quản trị ĐH" và phải có đủ 2 vế, về thứ nhất là quyền lợi, còn về thứ hai là nghĩa vụ.

\* Được biết, GDĐH VN cũng đã định hướng xu thế này 4-5 năm nay, nhưng hình như chưa thấy có những bước chuyển động đáng kể?

- Chúng ta cũng đã có một vài bước, chung cho các "đơn vị sự nghiệp" dịch vụ công: giáo dục, y tế, văn hóa v.v..., như Nghị định 10 trước đây và Nghị định 43 ngày 25/4/2006 vừa qua của Chính phủ về tự chủ

tài chính. Hoặc cũng đã giao quyền cấp bằng ĐH cho các trường ĐH. Tuy nhiên, Tự chủ ĐH và Quản trị ĐH là hai chủ đề rất rộng, rất phức tạp của riêng GDĐH. Vì vậy, nếu đối chiếu với những nội dung của nó thì cũng có thể nói, chưa có được những bước chuyển động thực sự căn bản.

\* Vậy đâu là nguyên nhân, thưa GS?

- Có thể có 3 nguyên nhân sau đây. Thứ nhất là do tình trạng lý luận về quản lý GDĐH nói chung và về các chủ đề này nói riêng ở VN đang rất "có vấn đề". Thứ hai, có thể hình dung thế này: tổng quyền lực được xem như là một hằng số, tăng quyền lực ở cấp trường ĐH thì phải giảm bớt quyền lực ở cấp Bộ quản lý, mà giảm bớt quyền lực thì bao giờ cũng khó khăn. Hơn nữa, nó còn "làm giảm giá trị truyền thống về mối quan hệ giữa Nhà nước và trường ĐH". Thứ ba, cơ chế quản trị ở các trường ĐH của VN hiện nay, đặc biệt là cơ chế đảm bảo "trách nhiệm xã hội", có thể nói là còn chưa có để có thể hy vọng đạt được các mục đích của chính sách phân quyền như vừa nói ở trên.

\* GS có thể nói rõ hơn về "trách nhiệm xã hội" của các trường ĐH?

- "Trách nhiệm xã hội" là trách nhiệm của nhà trường đối với sinh viên (SV), thành SV, người sử dụng lao động, cộng đồng nói chung và Nhà nước. Trách nhiệm này bao gồm: Việc đảm bảo chất lượng đào tạo, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thông tin minh

bạch và trách nhiệm báo cáo giải trình công khai với công chúng, để minh bạch cho SV và cộng đồng vv... Để thực hiện được nghĩa vụ này, phải có 2 điều kiện. Thứ nhất, về phía Bộ quản lý, phải xây dựng cho được một số "Chỉ số hoàn thành nhiệm vụ" của trường ĐH, tổ chức kiểm định chất lượng và kiểm toán tài chính độc lập, đưa ra được những quy định về báo cáo giải trình công khai vv... Thứ hai, về phía trường ĐH, phải có một "Hội đồng trường" (HĐT) để những quyết định đưa ra là vì lợi ích của cộng đồng chứ không phải chỉ là lợi ích của riêng nhà trường hoặc một thế lực nào đó. Nói riêng về HĐT, đây là một HĐ quyền lực và là đại diện cho "Chủ sở hữu cộng đồng", bao gồm cả SV và có nhiều đại diện bên ngoài nhà trường chứ không chỉ là những đại diện của tập thể bên trong nhà trường. Một khảo sát thực tế ở 28 trường ĐH của Úc năm 2000 cho thấy, tính trung bình, thành phần bên ngoài trường chiếm đến khoảng 50-60% trong tổng số 19 thành viên của HĐT. Còn thành phần SV trong HĐT, "quá trình Bologna" về GDĐH ở Châu Âu vào tháng 6/2003 cũng đã tổ chức một hội thảo chuyên đề và đa số cho rằng, tỷ lệ SV trong HĐT nên chiếm

khoảng 10-30%. Ở Việt Nam, SV hình như chưa có vai trò gì trong các quyết sách của nhà trường ĐH.

\* Có một số đề nghị: xoá bỏ việc giao chỉ tiêu, xoá bỏ việc quy định trách nhiệm học phí, để các trường tự quyết định nội dung chương trình vv... GS có ý kiến gì đối với những đề nghị này?

- Tôi không dám bình luận, chỉ xin cung cấp thêm một số thông tin như sau. Trong một nghiên cứu khảo sát gần đây về "Tự chủ ĐH" ở 20 nước trên thế giới, đã có được một số kết luận như sau: a) Thứ nhất, về thẩm quyền và thực tế, mức độ can thiệp của Nhà nước nhìn chung có thể chia thành 3 nhóm: Nhiều nhất là ở các nước Châu Á, (trừ một số trường hợp riêng ở Singapore và Malaysia gần đây), trung bình là ở các nước Châu Âu và ít nhất là ở các nước Anh-Mỹ. Nghĩa là, các trường ĐH Anh-Mỹ có quyền tự chủ nhiều nhất.

b) Thứ hai, hai mặt mà các chuyên gia cho rằng Nhà



nước cần có sự can thiệp là: Hành chính - tài chính và "Các chuẩn mực chuyên môn". Mặt thứ nhất bao gồm: Số lượng SV, đóng cửa hoặc sát nhập các cơ sở ĐH, kiểm toán tài chính, mức học phí và tài trợ cho SV; mặt thứ hai bao gồm: kiểm định chất lượng, công nhận các chương trình và trường ĐH. Và c) Thứ ba, vẫn tồn tại một "phổ" về mức độ tự chủ, kéo dài từ mức Nhà nước chỉ giám sát (State supervising), nghĩa là trường ĐH có mức độ tự chủ rất cao, đến mức Nhà nước kiểm soát (State control). Ở Mỹ, quyền tự chủ cao nhất là ở các ĐH định hướng nghiên cứu, thấp nhất là ở các trường Cao đẳng cộng đồng. Cũng ở Mỹ, nhiều bang vẫn đưa ra trần học phí. Ở Hàn Quốc, "cung" GDĐH như đã vượt "cầu", nhưng Nhà nước vẫn có quota cho các trường ĐH. Ở VN, "cung" mới chỉ khoảng 25-30% của "cầu", nghĩa là vẫn còn có tính chất "độc quyền". Ai đã có một ít quan tâm về kinh tế, ít hẳn sẽ hiểu Nhà nước phải kiểm soát như thế nào đối với loại hàng hoá còn độc quyền, đặc biệt lại là dịch vụ GD.

\* Thưa GS, tự chủ ĐH là một chủ đề rất đáng quan tâm. Nhưng xin lưu ý, chủ đề này có đến 2 vế, nghĩa vụ và quyền lợi, như đã nêu ở trên. Sau nữa, NQ14 có nói: "Xây dựng các Đề án chi tiết để triển khai thực hiện..." nhưng hiện nay still chưa xây dựng. Hơn nữa, theo tôi, sắp đến mới là giai đoạn lựa chọn chiến lược, lựa chọn ưu tiên và thiết kế chính sách. NQ 14 về cơ bản mới là "ra đầu bài" cho Đề án chưa là Đề án.

\* Nghĩa là, chưa đến giai đoạn triển khai Đề án đổi mới GDĐH?

- Thiết nghĩ, trên tổng thể là như vậy. UNESCO vẫn thường nhắc: "Cải cách vội vã là bóp chết cải cách". Và, không phải mọi cuộc cải cách GDĐH trên thế giới đều thành công. Chúng ta thường chỉ nói đến: phải làm cái gì, nhưng cái khó khăn nhất lại là: phải làm như thế nào? nguồn lực ở đâu? vv...

Xin cảm ơn GS.

# ĐHQG-HCM CẤP 08 VĂN BẰNG TIẾN SĨ ĐỢT QUÝ 3/2006

*Ngày 01/09/2006, PGS.TS. Nguyễn Tân Phát - Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã ký Quyết định công nhận học vị và văn bằng tiến sĩ cho 08 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp nhà nước đợt quý 3/2006: 01 tiến sĩ Kỹ thuật, 02 tiến sĩ toán học, 02 tiến sĩ ngữ văn, 2 tiến sĩ Lịch sử và 01 tiến sĩ Hóa học.*

## Danh sách 08 tân tiến sĩ của ĐHQG-HCM được cấp bằng đợt này gồm:

### 1. Tiến sĩ Kỹ thuật: Trần Minh Chí

- Đề tài: "Nghiên cứu xử lý rác thải bã rác bằng công nghệ sinh học kỹ khí UASB ở quy mô phòng thí nghiệm và quy mô pilot"

- Chuyên ngành: Công nghệ nước và nước thải

- Cơ sở đào tạo: Viện Môi trường & Tài nguyên

- Ngày bảo vệ: 14/04/2006

### 2. Tiến sĩ Toán học: Nguyễn Thanh Vũ

- Đề tài: "Một số ứng dụng của giải tích phi tuyến trong phương trình đạo hàm riêng elliptic"

- Chuyên ngành: Giải tích

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

- Ngày bảo vệ: 9/5/2006

### 3. Tiến sĩ Toán học: Trần Ngọc Diễm

- Đề tài: "Sử dụng phương pháp xác Galerkin vào một số bài toán biên phi tuyến"

- Chuyên ngành: Giải tích

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

- Ngày bảo vệ: 20/5/2006

### 4. Tiến sĩ Hóa học: Nguyễn Nhị Trụ

- Đề tài: "Nghiên cứu độ bền môi trường của các màng sơn phủ trên cơ sở floopolymer và polyuretan trong điều kiện nhiệt đới"

- Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

- Ngày bảo vệ: 03/5/2006

### 5. Tiến sĩ Ngữ văn: Trần Lê Hoa Tranh

- Đề tài: "Nhân vật trong truyện ngắn Lỗ Tấn"

- Chuyên ngành: Lý thuyết và lịch sử văn học

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn

- Ngày bảo vệ: 18/05/2006

### 6. Tiến sĩ Ngữ văn: Trương Văn Vỹ

- Đề tài: "Hiện tượng pha trộn trong tiếng Nga hiện đại"

- Chuyên ngành: Ngôn ngữ Nga - Slave

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn

- Ngày bảo vệ: 04/03/2006

### 7. Tiến sĩ Lịch sử: Nguyễn Thị Hiển Linh

- Đề tài: "Phong trào đấu tranh của nữ tú chính trị tại các nhà tù Mỹ - Nguỵ ở miền Nam (1954-1975)"

- Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn

- Ngày bảo vệ: 3/06/2006

### 8. Tiến sĩ Lịch sử: Nguyễn Thành Phương

- Đề tài: "Lịch sử phát triển giáo dục - đào tạo ở An Giang (1975-2000)"

- Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

- Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn

- Ngày bảo vệ: 27/05/2006

Trong số 8 luận án tiến sĩ được bảo vệ thành công cấp nhà nước đợt này, 03 luận án của Trần Minh Chí, Nguyễn Thanh Vũ và Trương Văn Vỹ đã được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Nhà nước đánh giá đạt loại xứng.

Đây là đợt ký bằng tiến sĩ lần thứ 3 trong năm 2006. Tính từ đầu năm đến nay, đã có 32 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp nhà nước và được Giám đốc ĐHQG-HCM cấp văn bằng tiến sĩ (Trường ĐH Bách khoa 02, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên 08, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn 20, Viện Môi trường & Tài nguyên 01 và Khoa Kinh tế 01).

**BAN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

# ĐỘI NÉT VỀ, CÁCH HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN TRONG ĐHQG-HCM

BAN CTCT-SV

*Mục đích của công tác nghiên cứu khoa học sinh viên là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Qua nghiên cứu khoa học, sinh viên sẽ được tiếp cận với những kiến thức mới về khoa học công nghệ, làm quen với việc tổ chức thực hiện các đề tài khoa học và có cơ hội vận dụng những kiến thức được trang bị để giải quyết những vấn đề cụ thể đặt ra từ khoa học và thực tiễn. Nhận thức tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, trong 5 năm qua, các trường ĐH thành viên, khoa trực thuộc ĐHQG-HCM đã tiến hành nhiều phương thức thúc đẩy NCKH sinh viên cả về chiều sâu và chiều rộng. Hoạt động NCKH SV có thể khái quát theo các hình thức chính sau đây:*

**1.** Hoạt động thường xuyên định kỳ hàng năm là tổ chức Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên. Tùy thuộc vào kế hoạch hàng năm của mỗi đơn vị mà Hội nghị được tổ chức vào những thời điểm và cách thức tiến hành khác nhau. Chẳng hạn, ở Trường ĐH.KHXH&NV, cứ đầu năm học, vào tháng 9, Phòng QLKH-QHQT ra công văn thông báo đến từng khoa, bộ môn về thời gian, phiếu đăng ký và các quy định của Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên. Sau khi sinh viên đăng ký, khoa và bộ môn tiến hành xét duyệt đề tài, phân công giáo viên hướng dẫn và gửi danh sách cho Phòng QLKH-QHQT. Phòng sẽ tiến hành xét duyệt đề tài và kinh phí hỗ trợ cho từng đề tài cụ thể. Hội nghị khoa học sinh viên của Trường đượcardin định diễn ra vào tuần đầu của tháng 5 ở từng tiểu ban khoa học. (Xem bảng 1)

Trong khi đó, ở Trường ĐH.KHTN và Trường

ĐH.Bách khoa, Đoàn thanh niên Trường là nơi phát động và ra Thông báo về Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên. Ở Trường ĐH.KHTN, cứ vào khoảng tháng 4 và tháng 5 hàng năm, Đoàn thanh niên Trường sẽ phát động và phổ biến quy định, hình thức đăng ký "Giải thưởng NCKH của sinh viên". Các phiếu đăng ký tham gia Hội nghị khoa học được gửi về từng khoa, bộ môn. Khoảng tháng 7, các đề tài được chuyển về Đoàn trường. Hội đồng khoa học cấp trường sẽ tiến hành duyệt các đề tài của sinh viên. Hội nghị được tiến hành vào tuần đầu tiên của tháng 9. Cùng thời điểm "Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học", Đoàn Thanh niên Trường ĐH.KHTN còn phát động Chương trình "Vườn ươm sinh viên NCKH". Mục đích của chương trình là tạo điều kiện cho sinh viên năm 1,2,3 làm quen với nghiên cứu khoa học, thực hiện đề tài nhỏ có tính chất ứng dụng mà không cần quá

Năm	2001	2002	2003	2004	2005
S/L sinh viên	112	144	290	267	249

*Bảng 1: số lượng sinh viên NCKH của Trường ĐH.KHXH&NV, 5 năm (2001-2005)*

nhiều kiến thức chuyên ngành. Ngoài các hoạt động nghiên cứu khoa học mang quy mô cấp trường, tại các Đoàn thanh niên ở từng khoa còn tổ chức các Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa. Hội nghị này thu hút một số lượng khá đông sinh viên của các khoa tham gia.

Song song với các Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường, sinh viên còn tích cực tham gia các Hội nghị, Hội thảo khoa học của khoa, bộ môn. Một số sinh viên xuất sắc được lựa chọn tham gia các công trình nghiên cứu khoa học với Thầy Cô.

**2. Bên cạnh các Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên,** phải kể đến hoạt động của hệ thống các giải thưởng NCKH dành cho SV như Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT, Giải "VIFOTEC" do Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam tổ chức, Giải thưởng Euréka - sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành - do Thành Đoàn Tp.HCM và ĐHQG-HCM phối hợp tổ chức. Trong 5 năm qua, các đề tài của sinh viên ĐHQG-HCM tham gia các giải thưởng trên đều đạt được các thứ hạng cao, được xã hội biểu dương. (Xem bảng 2)

Ngoài các giải thưởng nghiên cứu khoa học từ cấp thành phố đến cấp Bộ, sinh viên ĐHQG-HCM còn chủ

"Chương trình hành động vì môi trường"... Nhiều sinh viên đã đạt kết quả cao trong các cuộc thi đó.

3. Trong 5 năm qua, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên của các đơn vị thành viên, trực thuộc đã đóng vai trò tích cực trong việc phát động, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Ở đây, các CLB, đội, nhóm và các cuộc thi học thuật đã thu hút, tạo niềm say mê NCKH của sinh viên. Có thể kể ra đây những CLB học thuật tiêu biểu của các đơn vị như: CLB Tin học Bách Khoa, CLB Điện- Điện Tử, CLB Địa Lý, CLB Robocon (Trường ĐH.Bách khoa); CLB CYBERCHEM, CLB Tin học, CLB học thuật Khoa Sinh, CBNES (Trường ĐH.KHTN); CLBLý luận, CLBAhngữ, CLB Văn học, CLB Thư pháp (Trường ĐH.KHXH&NV), CLB Nghiên cứu Kinh tế (Khoa Kinh tế)... Một số cuộc thi do các CLB học thuật tổ chức đã thu hút sự tham gia và đánh giá cao của sinh viên các trường ĐH, CĐ trên địa bàn Tp.HCM như cuộc thi "Vườn ươm Mendel" (Khoa Sinh, Trường ĐH.KHTN), có tầm vóc của một Olympic sinh học cấp thành phố, hay như "Sàn giao dịch chứng khoán ảo - FESE" (Khoa Kinh tế) đã được những chuyên gia về lĩnh vực chứng khoán và dư luận đánh giá cao.

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên,

Đơn vị	Năm	2001	2002	2003	2004	2005
ĐHBK	Vifotec	11	0	0	8	6
	Eureka	102	23	21	22	20
ĐHKHTN	Vifotec	1	0	0	1	3
	Eureka	17	33	38	36	35
ĐHKHXH&NV	Vifotec	0	0	0	0	0
	Eureka	12	15	11	20	23
Khoa KT	Vifotec	0	0	0	0	0
	Eureka			20	9	11
Tổng		143	71	90	96	98

**Bảng 2:** Số lượng sinh viên ĐHQG-HCM đạt giải thưởng trong các cuộc thi sinh viên NCKH, 5 năm 2001-2005.

động tìm kiếm, tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học của các cơ quan, tổ chức khác phát động, như sinh viên Trường ĐH.Bách khoa tham gia Cuộc thi "Nhân tài Đất Việt", Cuộc thi lập trình game do Tạp chí PC World tổ chức, Giải thưởng Sony xanh; sinh viên khoa Môi trường Trường ĐH.KHTN và sinh viên khoa Đálí Trường ĐH.HKHXH&NV tham gia "Ngày sáng tạo Việt Nam -

ở chừng mức nhất định, việc thực hiện các khóa luận tốt nghiệp cũng có thể xem như là hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên bởi các thao tác, bước thực hiện khóa luận đều mang tính khoa học. Đặc biệt, một số đề tài khoa luận của sinh viên có chất lượng và mang tính thực tiễn đã được phát triển thành các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ về sau. (Xem bảng 3)

<b>Đơn vị</b>	<b>năm</b>	<b>2000-2001</b>	<b>2001-2002</b>	<b>2002-2003</b>	<b>2003-2004</b>	<b>2004-2005</b>
ĐHBK	S/L sinh viên		3.207	2.859	2.512	2.294
KHOA KT	S/L sinh viên	0	0	0	0	91
ĐHKHTN	S/L sinh viên		600	600	800	800
ĐHKHXH-NV	S/L sinh viên	92	123	156	199	154

**Bảng 3:** số lượng sinh viên thực hiện khoá luận

Trong 5 năm qua, với nhiều hình thức khác nhau, hoạt động sinh viên NCKH của ĐHQG-HCM đã đi vào nền nếp và đạt được những kết quả khả quan. Một số công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được dư luận và xã hội đánh giá cao.

Thuận lợi cơ bản của nghiên cứu khoa học sinh viên là có sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của lãnh đạo các đơn vị thành viên, trực thuộc. Sự quan tâm, chỉ đạo ấy được thể hiện thành những quy định, kế hoạch, kinh phí dành cho công tác nghiên cứu khoa học sinh viên. Các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM luôn được Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng nhiều phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu, trong đó có một số phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế; có đội ngũ cán bộ khoa học đông đảo, có uy tín, tạo thuận lợi cho sinh viên có điều kiện học tập và tiếp thu kinh nghiệm nghiên cứu.

Trong 5 năm qua, bên cạnh những thuận lợi, hoạt động NCKH của sinh viên cũng còn tồn tại một số hạn chế cơ bản là:

Một bộ phận lớn sinh viên chưa ý thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH. Số đề tài sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm trong các hội nghị khoa học dù có tăng nhưng chỉ chiếm số lượng nhỏ so với tổng số sinh viên. Các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên chưa có tính ứng dụng cao.

Khối lượng môn học hiện nay còn khá nặng nề sinh viên chủ yếu dành thời gian lên lớp để tiếp thu kiến thức chứ chưa dành thời gian nghiên cứu sâu một vấn đề nào đó về mặt chuyên môn.

Trong nghiên cứu khoa học, đối với các sinh viên chuyên ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, việc nghiên cứu gắn liền với các hoạt động thí nghiệm, thực nghiệm nhưng hiện nay, trong điều kiện còn hạn chế của ĐHQG-HCM, các phòng thí nghiệm chỉ mới đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên, còn nhu cầu về nghiên cứu thì còn đáp ứng thấp. Bên cạnh đó, các trang thiết bị của một số phòng thí nghiệm đã lạc hậu, điều này cũng hạn chế khả năng nghiên cứu của sinh viên.

Một khó khăn nữa trong công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên là kinh phí dành cho các đề tài nghiên cứu còn quá ít ỏi, ảnh hưởng đến chất lượng của các đề tài nghiên cứu. Theo tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay ở Trường ĐH.KHXH&NV, các sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học được hỗ trợ từ 500.000-1.000.000 đồng, còn ở Trường ĐH.KHTN và Trường ĐH Bách Khoa thì toàn bộ kinh phí hỗ trợ được gộp vào giải thưởng.

Để khắc phục hạn chế, thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên ĐHQG-HCM ngày càng nâng cao, chúng tôi xin nêu lên một số đề xuất sau:

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu khoa học. Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên đóng vai trò chủ chốt tổ chức nhiều hơn nữa các diễn đàn về nghiên cứu khoa học, tạo ra ngày càng nhiều sân chơi học thuật, kích thích khả năng tìm tòi, nghiên cứu của sinh viên. Tăng thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho các công trình nghiên cứu của sinh viên để nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc kết hợp nghiên cứu khoa học với các dịch vụ, nghiên cứu, phát triển thêm hoạt động của các CLB học thuật, sân chơi học thuật theo hướng gắn với nghề nghiệp tương lai và tạo ra những môi trường mang tính giả định, ứng dụng thực tế cho sinh viên.

Giảm tải chương trình các môn học, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu của sinh viên bằng việc thực hiện các niêm luận hay các đề tài nghiên cứu ở mức độ khác nhau. Việc thực hiện này nên mang tính chất bắt buộc đối với sinh viên. Đưa những sinh viên có khả năng nghiên cứu khoa học tham gia vào các đề tài nghiên cứu của cán bộ, giảng viên.

Tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của ĐHQG-HCM nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, biểu dương những đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của sinh viên, đồng thời lựa chọn ra những đề tài nghiên cứu đưa đi tham gia các giải thưởng NCKH trong và ngoài nước.

Trung tâm  
hỗ trợ  
sinh viên

**Trường ĐHKHXH&NV**



**D**ể đảm bảo cho việc học tập, nhu cầu sinh hoạt hằng ngày được tốt không phải sinh viên nào cũng đủ điều kiện. Và dĩ nhiên, hoàn cảnh gia đình cũng không phải đa số đều có thể hỗ trợ sinh viên. Đối với sinh viên ở tại các tỉnh nghèo thì sự khó khăn của cuộc sống gia đình luôn là mối quan tâm của các bạn sinh viên trong việc duy trì học tập tại giảng đường Đại học. Những điều đó cũng đủ thấy nhu cầu cần làm thêm trong sinh viên là rất lớn, không chỉ làm thêm để có thu nhập mà còn có sinh viên làm thêm để tích luỹ kinh nghiệm và trau dồi nghề nghiệp trong tương lai.

Đồng thời, các bạn sinh viên còn cần những nơi ở trợ có điều kiện tốt, cần hỗ trợ các nguồn học bổng phù hợp để sinh viên có thêm thu nhập,... bên cạnh đó, còn rất nhiều nhu cầu khác mà sinh viên cần sự hỗ trợ để chia sẻ những khó khăn.

Đời sống tâm lý và tinh thần luôn cần ở tất cả sinh viên, thì cũng phải có những nội dung thích hợp để hỗ trợ cho sinh viên, hầu giúp cho sinh viên có thể học tập tốt hơn.

Một số hoạt động của TT hỗ trợ sinh viên Nhân văn trong thời gian qua:

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên Nhân văn hiện có văn phòng tại Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, với chức năng là tư vấn và giới thiệu việc làm cho sinh viên, hỗ trợ cho sinh viên về chỗ trọ và một số hoạt động khác cũng không ngoài việc hướng đến lợi ích của sinh viên.

Chúng tôi đã nỗ lực không ngừng trong việc tư vấn và giới thiệu việc làm cho sinh viên. Có thể tổng kết một số hoạt động trong năm học 2004-2005 như sau:

- Chúng tôi đã tiếp nhận tất cả là 685 công việc để giới thiệu đến các sinh viên có khả năng và thích hợp với các công việc phía nhà tuyển dụng yêu cầu.

- Giới thiệu cho 700 sinh viên có việc làm phù hợp.

- Thực hiện và ký kết hợp đồng với các Nhà tuyển dụng các công việc mang tính thời vụ, và chúng tôi đã tổ chức được 6 công việc thời vụ với 60 sinh viên tham gia.

- Giới thiệu 3 sinh viên đến thực tập tại Khu công nghiệp Hố Nai, Đồng Nai.

- Giới thiệu cho hơn 40 bạn sinh viên mới tốt nghiệp Khoa XHH đến tham quan, tìm việc tại Trung tâm cai nghiện thuộc Sở LĐ TBXH.

- Tổ chức giới thiệu cho 50 chỗ trọ an toàn cho sinh viên.

- Giới thiệu 3 sinh viên nhận học bổng của Quỹ học bổng VISIP 2005

- Giới thiệu 7 sinh viên được tặng vé xe về quê ăn Tết, 15 phần quà cho sinh viên không về quê ăn Tết do Trung tâm hỗ trợ sinh viên Thành phố thực hiện

#### CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

##### **Hoạt động Tư vấn và giới thiệu việc làm**

Đây là một trong những hoạt động mà nhu cầu của sinh viên là rất lớn, trong thời gian qua Trung tâm vẫn chưa đáp ứng hết những nguyện vọng của sinh viên nhất là các bạn sinh viên tại cơ sở Linh Trung - Thủ Đức. Được xem là một hoạt động trọng tâm, trong thời gian đến Trung tâm xác định một số nội dung hoạt động như sau:

- Phát triển hơn nữa nội dung hoạt động của trung tâm tại cơ sở Linh Trung - Thủ Đức

- Duy trì mối quan hệ với các Công ty để tiếp tục tiếp nhận các công việc phù hợp với sinh viên mà nhà tuyển dụng có nhu cầu.

- Chủ động trong việc tiếp cận với nhà tuyển dụng, các công ty, các khu chế xuất để tăng cường, làm phong phú thêm các nội dung công việc cho Sinh viên.

- Thiết lập mối quan hệ với các cơ sở kinh tế, kinh doanh tại khu vực Q2 - Q9 - Q.Thủ Đức để tư vấn và giới thiệu cho sinh viên tại cơ sở 2 của Trường.

- Thành lập đội hình cộng tác viên Trung tâm để hỗ trợ trong việc liên hệ công việc với các đơn vị có nhu cầu cần sinh viên làm thêm.

- Xây dựng đội hình gia sư với trình độ chuyên môn và khả năng trong việc hướng dẫn các môn học, các nội dung như luyện thi tú tài, thi hết cấp II, thi Đại học.

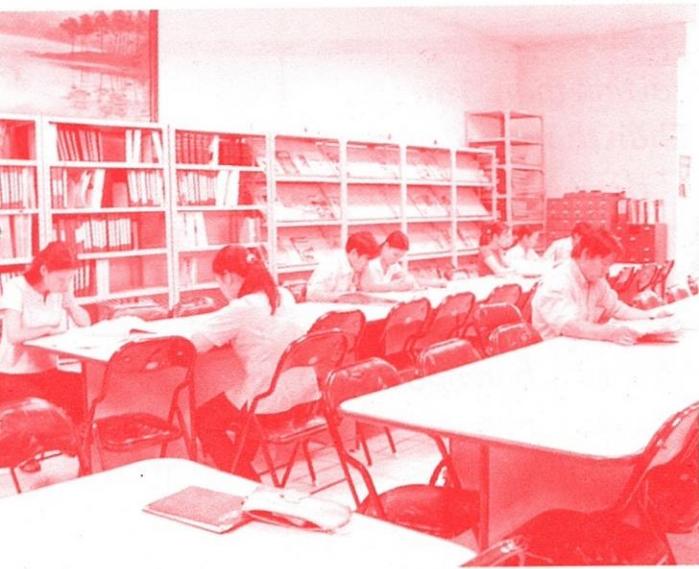
- Tổ chức đội hình sinh viên ngoại ngữ để phục vụ cho việc hướng dẫn, dạy kèm tại nhà môn ngoại ngữ và đáp ứng các công việc ngoại ngữ mà các đơn vị và các cá nhân có nhu cầu tuyển dụng.

- Liên kết với các đơn vị, tổ chức: kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội để tư vấn và giới thiệu việc làm cho sinh viên đã tốt nghiệp các chuyên ngành của trường.

- Tổ chức hội chợ việc làm để thiết lập cầu nối cung cấp nhân sự cho nhà tuyển dụng, và góp phần hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

- Tiếp tục tổ chức các chương trình tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp nước ngoài.

- Tăng cường tổ chức các buổi toạ đàm, nói chuyện chuyên đề giới thiệu đến sinh viên các chủ



để như: Cơ hội nghề nghiệp trong tương lai, Định hướng chọn ngành...

● Ký kết với các Trung tâm hỗ trợ sinh viên trong Thành phố để thực hiện việc liên thông hỗ trợ cho sinh viên trong TP. HCM.

● Liên hệ với các công ty, các đơn vị, cá nhân có nhu cầu lao động để giới thiệu việc làm cho sinh viên trong dịp Tết Nguyên đán, dịp hè.

#### **Hoạt động giới thiệu nhà trọ, nơi ở cho sinh viên**

Hoạt động hỗ trợ nhà trọ và nơi ở cho sinh viên trong thời gian qua chưa thu được kết quả như mong muốn, trong định hướng mới cần phải thực hiện một số nội dung sau:

● Thành lập nhóm sinh viên khảo sát các khu vực và các địa chỉ nhà trọ trên địa bàn các quận huyện, giới thiệu đến sinh viên.

● Liên kết cùng các chủ nhà trọ để ký hợp đồng lâu dài trong việc giới thiệu chỗ ở cho sinh viên.

● Khảo sát khu vực nhà trọ tại Thủ Đức và tiến tới xây dựng khu nhà trọ sinh viên văn minh - tiện nghi.

#### **Hoạt động hỗ trợ cho học tập và học bổng**

● Xây dựng nguồn quỹ "Hỗ trợ sinh viên đột xuất". Trong năm qua Trung tâm đã hỗ trợ cho 22 sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn đột xuất, không có tiền đóng học phí hoặc chia sẻ bệnh vặt tổng số tiền là: 22 triệu đồng.

● Chủ động giới thiệu sinh viên đến các tổ chức trao học bổng học tập.

● Tiếp nhận hồ sơ và xét học bổng giới thiệu về phòng Công tác Chính trị - sinh viên tặng cho sinh viên có thành tích học tập tốt.

● Phối hợp với các khoa để thực hiện việc tặng giáo trình học tập cho sinh viên năm nhất. Đồng thời giới thiệu đến các sinh viên các giáo trình chuyên

ngành mà sinh viên cần tham khảo.

● Tổ chức mỗi tháng một chương trình trong chuỗi hoạt động "Giảng đường và cuộc sống". Trung tâm phối hợp với Trường Anh ngữ Appllot tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề "Làm thế nào để học ngoại ngữ tốt hơn?", và Trung tâm ngoại ngữ Xuân Vinh tổ chức buổi tọa đàm "Định hướng nghề nghiệp tương lai" thu hút được hơn 900 lượt sinh viên tham gia. Trong năm học 2005-2006 thì đã tổ chức được buổi tập huấn "Kỹ năng trình bày đề tài NCKH, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng" vào ngày 27/11/2005, và trong năm 2006 chúng tôi sẽ tiếp tục tổ chức cho các bạn tập huấn các nội dung về "Kỹ năng sống".

● Kết hợp với Nhà sách Ngọc Trâm và Nhà xuất bản Trẻ tổ chức 4 đợt Hội chợ sách dành cho sinh viên tại cả hai cơ sở Đinh Tiên Hoàng và Cơ sở Linh Trung - Thủ Đức

● Giới thiệu và bán cho sinh viên các loại báo chí, tạp chí, tạp san chuyên ngành phục vụ cho sinh hoạt và học tập của sinh viên.

● Vận động các đơn vị tài trợ, các mạnh thường quân hỗ trợ vé tàu cho sinh viên khó khăn về quê ăn Tết, tặng quà cho sinh viên không về quê ăn Tết Nguyên đán.

● Trung tâm đã mua được 219 vé tàu cho sinh viên về quê ăn Tết (Tết Ất Dậu) và 392 vé cho sinh viên về quê ăn Tết Bính Tuất.

#### **Hoạt động tư vấn tâm lý cho sinh viên**

● Thành lập câu lạc bộ tư vấn tâm lý sinh viên do quý thầy cô giảng viên khoa Giáo dục học phụ trách, thành lập nhóm sinh viên giới thiệu các địa chỉ tư vấn tâm lý có uy tín, và tiếp nhận các thắc mắc của sinh viên sau đó trả lời thư cho sinh viên thông qua sự giải đáp của các nhà chuyên môn.

● Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề như: tâm lý bạn gái, tâm lý bạn trai...

● Thực hiện chương trình tư vấn trực tiếp cho sinh viên về đời sống, học tập, sinh hoạt và đời sống tâm lý, giới tính.

● Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề và giới thiệu, tư vấn về sức khỏe sinh sản, chăm sóc da, và giao tiếp trong cuộc sống...

● Chiếu phim và nói chuyện chuyên đề về giới tính, tâm lý giới tính... để xây dựng trong sinh viên những quan niệm đúng đắn về vấn đề này.

● Tổ chức lớp tập huấn cho sinh viên về các nội dung như: đời sống, vệ sinh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe cộng đồng, sức khỏe sinh sản, quan hệ tình

dục... phục vụ và hỗ trợ kiến thức cho sinh viên tham gia chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh.

#### Các hoạt động thể dục - thể thao, văn hóa văn nghệ

● Tổ chức chương trình văn nghệ "Dấu ấn nhân văn" để gây quỹ hỗ trợ học tập cho sinh viên, đã trao 34 suất học bổng cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên khuyết tật. Tổng số tiền học bổng đã trao là: 29 triệu đồng.

● Liên hệ với các chủ nhiệm chương trình, Ban giám đốc các Nhà văn hoá, Nhà hát để tặng vé cho sinh viên được tham dự các chương trình văn nghệ và ca nhạc.

● Tổ chức các Lễ hội, văn nghệ hướng đến chào mừng các ngày lễ lớn như: Ngày sinh viên - học sinh (9-1), Ngày hiến chương Nhà giáo (20-11), Kỷ niệm ngày thành lập Trường (30-3)...

● Hỗ trợ và tổ chức các hoạt động "Về nguồn", Hội trại "SứctréNhânvăn", thực hiện các chương trình du lịch, Trại du khảo cho sinh viên.

● Tổ chức "Đi bộ đồng hành cùng sinh viên" gây quỹ hỗ trợ cho sinh viên trong học tập và có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, chúng tôi nhận thấy còn có một số khó khăn cần có sự hỗ trợ để tháo gỡ và thực hiện việc hỗ trợ sinh viên ngày càng tốt và phong phú hơn, hầu đáp ứng được những

Với tinh thần "Tận tâm - Chân thành - Vì lợi ích Sinh viên", TTHTSV Nhân văn luôn muốn mang đến cho các bạn sinh viên đang học tập tại Trường một môi trường học tập, sinh hoạt tốt nhất; hỗ trợ các bạn như những người bạn tận tâm nhất, luôn đồng hành cùng sinh viên,

nguyễn vọng của sinh viên:

● Cần có nguồn kinh phí để cho hoạt động hỗ trợ ngày càng phong phú hơn.

● Các đội hình sinh viên chuyên chưa được triển khai rộng rãi, và đi vào hoạt động một cách hiệu quả nhất.

● Việc tổ chức hoạt động của Trung tâm tại cơ sở 2 Tân Phú - Thủ Đức cho sinh viên chưa thực sự hiệu quả, chưa đi vào chiều sâu trong khi nhu cầu của sinh viên thì rất lớn.

● Nhu cầu và sự tiềm năng luôn rất lớn, nhưng việc đáp ứng cho sinh viên còn nhiều hạn chế vì nhân lực thực hiện các mảng hoạt động còn yếu.

## NGHIÊN CỨU CƠ BẢN...

(Tiếp theo trang 19)

Hiện đại hóa và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị KHCN, các phòng thí nghiệm hiện có.

Xây dựng các PTN mới hiện đại đồng bộ, đáp ứng yêu cầu NCKH của CBCC theo tổ chức và hoạt động hệ thống phòng thí nghiệm trong ĐHQG.

#### 3. Đề xuất đổi mới trong tổ chức và quản lý hoạt động NCCB

1. Cũng như các hoạt động khoa học công nghệ khác, hoạt động nghiên cứu cơ bản cũng phải nằm trong qui định và qui trình quản lý chung của Bộ, Đại học Quốc gia, cần có qui trình kép kín và thông suốt từ Chủ nhiệm đề tài, Cơ quan quản lý đến Cơ quan chủ quản. Từ trước đến nay việc quản lý hoạt động NCCB đã bỏ qua vai trò của Cơ quan quản lý, là một đơn vị hết sức quan trọng.

2. Quy trình và công khai hóa việc xét duyệt và phân bổ kinh phí để tài: 1. Tiêu chí xét duyệt, 2. Các Hội đồng

xét duyệt cấp kinh phí cho đề tài cần tăng cường đại diện các cơ quan chủ quản phía Nam, 3. Cân phân định tổng kinh phí mà đề tài được duyệt triển khai cho cả giai đoạn, sau đó phân bổ từng năm, 4. Lý do những đề tài không được duyệt thực hiện, 5. Nên khuyến khích các cán bộ khoa học trẻ tham gia thực hiện đề tài để có điều kiện nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Xây dựng quy trình đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài: qui định thời gian điểm cho chất lượng bài báo, công trình, tạp chí, sách chuyên khảo, kết quả đào tạo (nên chăng theo qui định của Hội đồng chức danh Nhà nước). Trên cơ sở qui định này cơ quan quản lý có thể lập Hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu và nghiệm thu đề tài báo cáo Bộ, Hội đồng Khoa học tự nhiên.

4. Tăng kinh phí triển khai cho một đề tài

5. Thời gian cấp kinh phí thực hiện đề tài sớm hơn để kịp báo cáo tiến độ cũng như quyết toán kinh phí đúng kế hoạch năm tài chính.

# ĐẠI HỌC-



## nơi kết nối những ước mơ của em"

**Ngọc Trâm**

Căn hộ nhỏ của gia đình Thông nằm tít trên lầu 4 của cư xá Thanh Đa (Q. Bình Thạnh, TPHCM). Mở cửa chào chúng tôi là một cậu học trò trắng trẻo với chiều cao trên 1.75 m. Mở đầu câu chuyện bằng một nụ cười thật tươi, để lộ chiếc răng khểnh xinh xinh, Thông khiêm tốn nói về quá trình học tập của mình: "Ba năm học THPT ở Trường THPT Gia Định (Q. Bình Thạnh, TPHCM), em chỉ là một HS bình thường như bao bạn bè khác. Lớp 10, 11 em là HS giỏi, lớp 12 là HS khá". Thấy chúng tôi có vẻ ngạc nhiên với những tấm giấy nhỏ có dòng chữ "Thủ khoa Đại học" được dán trên các bức tường, từ phòng khách đến phòng riêng của Thông, Thông giải thích: "Em bắt đầu dán những miếng giấy này là từ hồi tháng 3 năm nay để cung cấp quyết tâm của mình. Đó là thời điểm tăng tốc để bước vào kỳ thi ĐH".

Trên bàn học của Thông chất đầy sách hướng dẫn tự học về máy tính, và đó cũng là lý do khiến

em chọn thi vào ngành khoa học máy tính- một trong những ngành học mới của Trường ĐH KHTN: "Năm lớp 10 em đạt được huy chương bạc tin học trong kỳ thi Olympic truyền thống 30-4. Từ lúc đó, em xác định được con đường chotuong lai của mình: theo đuổi chuyên ngành học về khoa học máy tính". Vì thế, kể năm học lớp 10, ngoài thời gian học ở trường, Thông đều dành phần lớn thời gian để tự giải bài tập ở nhà theo bộ đề dành cho HS giỏi và bắt đầu tập tành giải những bài tập Toán- Lý- Hoá trong bộ đề tuyển sinh ĐH những năm trước. Đến lớp 12, Thông bắt đầu tăng tốc với những giờ học luyện thi ở Trung tâm bồi dưỡng văn hoá Lý Tự Trọng vào mỗi tối. Đến giữa năm lớp 12 thì gần như chẳng có bài tập Toán, Lý, Hoá nào khiến Thông phải "bó tay" cả! "Gặp những bài toán khó, em rất ít khi hỏi thầy cô. Em thích tự mình suy nghĩ để tìm cách giải vì như thế em sẽ nhớ lâu hơn và tự mình sẽ đút kết

được nhiều kinh nghiệm", Thông chia sẻ.

Bước vào kỳ thi ĐH với một phong thái đầy tự tin cùng những kiến thức mình đã tích luỹ và củng cố sau nhiều năm miệt mài học tập, hoàn thành đề thi môn Toán, Lý đều trong 90 phút, riêng môn hoá chỉ trong 70 phút, Thông không nộp bài sớm mà vẫn ngồi lại phòng thi, kiểm tra lại cẩn thận từng bước giải rất nhiều lần và chỉ nộp bài thi khi thời gian làm bài thi đã hết. "Em thấy đê khi ĐH thường chỉ có 1 câu khó, nhưng nếu là HS chuyên khối tự nhiên thì hầu như ai cũng sẽ giải được. Do đó, em thấy quan trọng là ở cách trình bày, hơn thua nhau là ở điểm này!", Thông nói. Đạt 30/30 điểm trong kỳ thi ĐH vừa qua, trở thành thủ khoa Trường ĐH KHTN, với Thông đều đó hoàn toàn không có chút bất ngờ bởi đó là kết quả của một quá trình phấn đấu lâu dài, với một mục tiêu duy nhất: trở thành thủ khoa ĐH.

Ba làm nhân viên Bến xe Miền Đông, mẹ là nội trợ, anh trai đang là SV năm thứ 4 của ĐHBách Khoa-ĐHQG-HCM, cuộc sống kinh tế của gia đình Thông nhiều năm qua nề nặng lên đôi vai của ba. Thương ba khó nhọc, thương mẹ sớm khuya chăm sóc từng bữa ăn, giắc ngủ cho Thông trong suốt mùa thi, Thông nói trong quyết tâm: "Em sẽ phấn đấu học tập hết mình trong những năm học ở trường ĐH để đạt được các suất học bổng khuyến khích học tập của trường. Em cũng sẽ đi làm thêm để giảm gánh nặng cho ba mẹ...".

Mùa tuyển sinh 2005, danh hiệu thủ khoa Trường ĐH KHTN thuộc về 3 bạn gái thi thủ khoa năm nay lại thuộc về một bạn nam duy nhất. Thông cũng không quên xin chung tôi địa chỉ liên lạc của ba chị thủ khoa năm trước để được các chị chia sẻ những kinh nghiệm học tập dưới mái trường ĐH. Ham hốchỏi, cầu tiến, và không ngừng vươn lên, với Thông, vào ĐH chính là một bước ngoặt để em nối tiếp những ước mơ trên con đường vươn đến những thành công mới. Và cũng như các bạn thủ khoa khác, Thông ước mơ được tiếp tục việc học tại nước ngoài sau khi hoàn tất bậc ĐH tại VN. Trong khi chờ đợi bước vào năm học mới, những ngày này, Thông vẫn đang "xả hơi" cùng bạn bè và vẫn không quên dành thời gian để trao đổi khả năng ngoại ngữ của mình bằng việc tự nghiên ngâm những tài liệu chuyên ngành về máy tính bằng tiếng Anh.

## Tin học bổng

Quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF) thông báo sẽ cấp 40 suất học bổng (HB) cho năm học 2008. VEF sẽ bắt đầu nhận đơn xin HB cho năm học 2008 trực tiếp trên mạng từ 8g ngày 15-8 đến 8g ngày 30-9-2006.

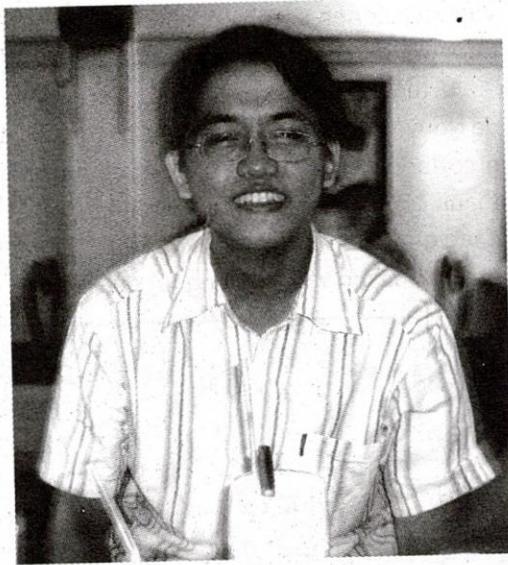
Theo VEF, HB sẽ được cấp cho các chương trình đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ tại các trường ĐH hàng đầu của Hoa Kỳ trong các ngành khoa học và công nghệ như toán học, vật lý, hóa học, sinh học, y tế công cộng, công nghệ thông tin và các ngành kỹ thuật khác. Các ứng viên sẽ được lựa chọn căn cứ trên các tiêu chí bao gồm trình độ học vấn, năng lực trí tuệ, kỹ năng tiếng Anh và khả năng cống hiến khoa học cho sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu của VN.

Để nộp đơn xin HB VEF, ứng viên phải đáp ứng được các điều kiện: là công dân mang quốc tịch VN và không thường trú dài hạn ở một quốc gia khác, là SV năm cuối (sẽ tốt nghiệp ĐH trước tháng 7-2008) hoặc đã có bằng cử nhân chính qui trong các ngành khoa học và công nghệ.

Yêu cầu bắt buộc cho tất cả ứng viên (kể cả những người đã tốt nghiệp ĐH hoặc thạc sĩ từ những nước nói tiếng Anh) điểm trung bình ĐH tối thiểu là 7,0/10,0, có chứng chỉ Institutional hoặc International TOEFL tối thiểu 500 (thi trên giấy) tương ứng với 173 điểm cho thi trên máy tính CBT và 61 điểm iBT.

VEF cũng cho biết sẽ có hai qui trình tuyển chọn. Qui trình thứ nhất dành cho những ứng viên đủ điều kiện kể trên theo qui trình xét duyệt hồ sơ, thi chuyên môn và thi vấn đáp. Qui trình thứ hai áp dụng cho những ứng viên có đủ điều kiện kể trên đồng thời đã được nhận vào học ở một chương trình sau ĐH hàng đầu ở Hoa Kỳ, chương trình đào tạo này phải thuộc Liên hiệp đồng minh VEF hoặc chấp nhận điều khoản hỗ trợ tài chính của VEF. VEF sẽ nhận đơn cho qui trình thứ hai này vào tháng 2-2008.

Qui trình tuyển chọn cụ thể cùng các hướng dẫn chi tiết khác, ứng viên có thể tham khảo tại địa chỉ <http://www.vef.gov/> hoặc liên hệ theo địa chỉ [vef2008@vef.vn](mailto:vef2008@vef.vn) hoặc điện thoại (04) 9363670.



## Tân sinh viên Nguyễn Anh Dũng - Tài năng tương lai

**Tốt nghiệp trường PTTH Gia Định với 53.5 điểm (trong đó 3 môn: Toán, Hoá, Tiếng Anh đạt 10 điểm tuyệt đối), cộng thêm giải 3 học sinh giỏi Quốc gia môn hoá học, Nguyễn Anh Dũng được ưu tiên tuyển thẳng vào khoa Hoá, trường ĐHBK. Tuy nhiên, chàng trai giàu cá tính này lại quyết định nộp đơn dự tuyển vào trường Đại học Quốc tế - ĐHQG-HCM. Điều gì thúc đẩy Nguyễn Anh Dũng đầu quân vào ngôi trường còn khá mới này?**

**Việt Hoa**

**D**ũng tâm sự: "Sau khi tìm hiểu về trường, được biết, nhà trường chủ yếu dạy bằng tiếng Anh, lại có chương trình liên kết quốc tế nên em quyết định dự thi. Em muốn được du học bằng con đường ngắn

nhất".

Được tuyển thẳng đại học là niềm mơ ước của rất nhiều học sinh sau 12 năm miệt mài đèn sách. Nhưng đó là điều có vẻ như hơi "xa xỉ" với phần lớn học sinh. Phần thưởng cho những cố gắng của Nguyễn Anh Dũng chính là cái phần "xa xỉ" ấy. Vậy là chỉ cần hoàn thành xong kỳ thi tốt nghiệp, Dũng có thể ứng dụng vào đại học, trong khi các bạn cùng khoá phải cặm cụi ôn bài, thi cử và hồi hộp, pháp phỏng đợi chờ kết quả. Nhưng Dũng đã không làm thế. Để thực hiện mơ ước và con đường riêng, em đã tìm hiểu thêm thông tin về trường đại học Quốc tế và quyết định nộp hồ sơ dự thi. Kết quả 26.5 điểm (Toán: 9.5, Lý: 7.25, Hoá: 9.75 điểm) dường như không làm Dũng hài lòng, vì "trước lúc thi, em tự nhủ sẽ cố gắng để "kiếm" cái thủ khoa..."

- Con số 26.5 có làm em bất ngờ không?

- Khi thi xong, tự chấm bài thi của mình, so với kết quả bấy giờ cũng không chênh lệch nhiều lắm. Duy có một điều, em không hiểu tại sao môn Toán chỉ được 9.5 (cười)!

Ba năm cấp ba, Dũng chuyên về môn Hoá, nhưng khi quyết định thi vào trường Quốc tế, em lại đầu quân vào lĩnh vực Công nghệ thông tin. Dũng giải thích điều này bằng nụ cười dí dỏm: "Có lẽ em muốn được quay trở lại với môn sở trường của mình lúc mới bắt đầu bước chân vào lớp 10"

Tốt nghiệp thủ khoa lớp 9 trường Nguyễn Khuyến, thủ khoa vào lớp 10, trường PTTH Gia Định, Nguyễn Anh Dũng đã chứng minh năng lực học tập vượt trội của mình bằng những thành tích đáng nể. Nửa học kỳ đầu của lớp 10, em học chuyên về môn toán, nhưng phát hiện ra khả năng học môn hoá của Dũng, cô giáo phụ trách bộ môn này đưa em sang "học thử" bên lớp chuyên hoá. Chỉ một thời gian ngắn, Dũng đã vượt lên đứng đầu đội tuyển. Từ đó, Dũng liên tục đạt các thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi môn hoá học. Hai lần thi Olympic 30/4 môn hoá học, Nguyễn Anh Dũng đều đạt giải cao (lớp 10: HCB và HCV lớp 11). Năm lớp 11, em đạt giải nhất môn hoá toàn thành phố và tham gia vào đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia cho môn học này. Tuy nhiên, do thời chương trình vượt cấp nên kết quả không được như mong muốn. Đến bù lại "bước hụt" đó, trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia lớp 12, Dũng đã "ẵm" luôn giải ba.

Để chuẩn bị cho việc học sắp tới, trong thời gian chờ ngày nhập học, Dũng đang theo học khoá tiếng Anh cấp tốc tại trường Ngoại ngữILA. Chàng trai hiếu

học này không ngần ngại chia sẻ với chúng tôi về dự định của mình rằng, nếu được học bổng du học, em sẽ chọn trường Northingham (một trong 5 trường tốt nhất của Anh - Dũng cho biết) hoặc Malaysia để học tập. Mong muốn lớn nhất của em khi vào đại học Quốc tế là "sẽ cố gắng đứng đầu lớp để lấy học bổng đi Anh. Tại đây, em mong muốn được kết thúc sớm chương trình học (còn năm rưỡi thay vì 2 năm). Có lẽ khi sang

Vương Quốc Anh, em phải cố gắng học làm sao để nhà trường giữ lại cho học xong Tiến sĩ thì càng tốt! (cười)"

18 tuổi, con đường phía trước hẳn sẽ còn rất dài để Nguyễn Anh Dũng phấn đấu. Nhưng với những gì có được chắc hẳn em sẽ tiến đến những nấc thang thành công của mình một cách nhanh nhất. Điều đáng quý là em biết ước mơ và sống hết mình cho những ước mơ và khát vọng tốt đẹp đó.

## HỌC HẾT SỨC, CHƠI HẾT MÌNH

**Nguyễn Thị Thiện**

*Ngày 25/6, trong buổi tuyên dương Gia đình hạnh phúc tiêu biểu năm 2006 tại hội trường TP.HCM, tôi lại gặp Lê Trí Tín, cậu học sinh giỏi toán quốc gia năm nào đi cùng bố mẹ: vợ chồng thạc sĩ luật, luật sư Lê Trí Quang và Nguyễn Thị Hồng Liên, nhận bằng khen của chủ tịch UBND TP.HCM nhân ngày gia đình Việt Nam.*

Tín cho biết, cậu vừa về từ Mỹ trong đợt nghỉ thường niên của trường đại học Rutgers, bang New Jersey. Đó là nơi cậu được cấp học bổng toàn phần để hoàn tất chương trình tiến sĩ ngành khoa học máy tính, sau khi đã tốt nghiệp xuất sắc học vị thạc sĩ tại đây.

Nhìn chàng thanh niên hiền khôn bối rối, không ai ngờ cậu lại đang là trợ giảng có nhiều tiềm năng tại khoa "Khoa học máy tính", của đại học Rutgers - một trong tám trường đại học lâu đời nhất nước Mỹ (thành lập năm 1766), với 60 vạn sinh viên theo học trên hơn 300 chuyên ngành, trong đó có nhiều chuyên ngành thuộc top 5, top 10 trên tổng số 3.500 trường đại học của Mỹ.

Tín được vào đội tuyển toán TP.HCM thi cấp quốc gia năm 11 tuổi, thành viên đội tuyển trường Phổ thông Năng khiếu thi tin học toàn quốc. Tốt nghiệp cử nhân loại giỏi của Trường ĐH KHTN - ĐHQG-HCM, Tín được giữ lại trường làm trợ giảng, năm 2002, Tín chính thức chuyển ngạch giảng viên khoa Công nghệ Thông tin của trường. Cuối năm đó, Tín lại được nhận học bổng toàn phần học vị tiến sĩ của Đại học Quốc gia Singapore (NUS), cùng lúc được Thành ủy chọn theo chương trình đào tạo 300 tiến sĩ - thạc sĩ. Tín chọn chương trình của Thành ủy, với số thời gian đào tạo bằng một nửa (3 năm) so với trường NUS. Năm 2005, tốt nghiệp loại giỏi, Tín được chấp thuận cho học tiếp tại Mỹ đến năm 2010, với bảng thành tích như vậy, nhưng chàng thanh niên ấy không phải là con mọt sách. Tín nói: "Từ nhỏ cha mẹ tôi đã khuyến khích con cái phát triển theo năng khiếu của bản thân. Máy tính là niềm đam mê của tôi và tự tôi đã chọn nó để theo đuổi." Mỗi ngày, Tín dành 8 giờ cho nghiên cứu học tập, số thời gian còn lại dành để dã ngoại cùng bạn bè và đọc truyện.

Tín tâm sự: "được học tập ở nước ngoài, sinh viên có điều kiện để học tập tốt. Cụ thể như tài liệu học tập rất đầy đủ trong thư viện của trường và trên mạng, trang thiết bị học tập hiện đại, giáo sư có trình độ cao vì được dành rất nhiều thời gian để tham khảo tài liệu cập nhật kiến thức và phải thường xuyên nghiên cứu khoa học công nghệ để giảng dạy tốt, gợi mở được những hướng nghiên cứu mới cho sinh viên. Hơn nữa, lớp học ít sinh viên (ví dụ tại trường Rutgers: tối đa 40 sinh viên/lớp ở đại học, 15 sinh viên ở lớp sau đại học). Giáo sư và các trợ giảng lại có tinh thần trách nhiệm cao, luôn động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên nêu hết những thắc mắc."

Sau 3 năm học ở nước ngoài, tôi nghiêm ra một điều, thông thường sinh viên nước ngoài và ngay cả bản thân tôi luôn gặp phải khó khăn về ngoại ngữ. Nếu gọi là bí quyết học giỏi thì tôi không chắc, nhưng với riêng tôi thì đó là: khi chơi phải chơi hết sức, nhưng lúc học phải học hết mình.



## THỦ KHOA KHOA KINH TẾ - TRƯỞNG ĐÀO NGỌC PHƯỢNG

Bỏ xa điểm chuẩn của ngành Kế Toán - Kiểm Toán, Khoa Kinh tế, ĐHQG 7.5 điểm (28 với 20.5 điểm), Trưởng Đào Ngọc Phượng lọt vào "top" 100 thí sinh đạt điểm cao và giành vị trí thủ khoa của khoa Kinh tế với số điểm thuyết phục: Toán, Lý: 9 và Hoá 10.

### Việt Hoa

**PV:** Với khả năng học tập xuất sắc của mình, có rất nhiều lựa chọn cho Ngọc Phượng, vì sao em quyết định đầu quân vào khoa Kinh tế?

**TĐNP:** Chắc là do trường ở gần nhà, với lại hồi xưa đến giờ chủ yếu là em học hoá (Ngọc Phượng học lớp chuyên Hoá, trường PTNK - PV), và em vẫn rất yêu thích được học toán (cười)

**PV:** 28 điểm cho ba môn thi đại học vừa rồi, em có đánh giá gì không?

**TĐNP:** Con số 28 điểm khá bất ngờ đối với em. Vì khi hoàn thành xong các môn thi, "trừ hao" về những sai sót, em chỉ ước lượng ở khoảng 24 - 26 điểm thôi!

**PV:** Với những kết quả đạt được, em có thể "bật mí" một vài quan điểm học tập của mình không?

**TĐNP:** Theo em, chỉ cần nắm vững những kiến thức cơ bản thì muốn nâng cao cỡ nào cũng được. Nếu cứ tập trung nâng cao mà các vấn đề cơ bản không vững, cũng tựa như một ngòi nổ lợn nhưng lại được xây trên cái nền bằng cát, sẽ rất khó cho việc ôn tập.

**PV:** Vậy, quá trình học để thi đại học của em như thế nào?

**TĐNP:** Việc ôn tập cho kỳ thi đại học của em cũng khá thoải mái và không vất vả lắm. Hình như học thi mà em càng ngày càng "phát tướng" lên (cười). Vớilại, theo em thấy, thi đại học bây giờ cũng không quá khó như hồi xưa nữa. Đề thi sát với chương trình học nên chỉ cần nắm vững kiến thức cơ bản và các dạng bài tập là có thể làm tốt.

**PV:** Nghĩa là thi đại học không phải là một áp lực quá lớn đối với em?

**TĐNP:** Vâng, có lẽ thế à.

**PV:** Chuẩn bị bước vào một môi trường mới lạ, em có cảm xúc gì không, và em hình dung về môi trường đó như thế nào?

**TĐNP:** Những năm học cấp ba tại trường PTNK, các thầy cô cũng đã hướng cho chúng em học theo cách học của đại học nên em nghĩ, chắc "lên đó" cũng không có gì khác biệt nhiều với không khí học của tụi em cho lầm. Nhưng hẳn là với sinh viên đại học thì không quá nghiêm khắc như thời phổ thông.

**PV:** Em có thể chia sẻ một vài dự định của mình trong thời gian tới chứ?

**TĐNP:** Có lẽ em sẽ cố gắng tập trung học tốt chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và học thêm tiếng Anh, được loại giỏi thì càng hay. Nếu được học bổng thì em sẽ đi du học, còn không thì có lẽ em sẽ học cao hơn nữa, ngoài trình độ cử nhân.

**PV:** Nghề đón, hôm mới học lớp 1, có lần Phượng đã từng "tuyên bố" với ba mẹ là lớn lên khi học xong, em sẽ đi Mỹ. "Tuyên bố" đó bây giờ vẫn còn nguyên giá trị?

**TĐNP:** Hồi đó, ngồi trước hiên nhà, ngày nào em cũng thấy rất nhiều máy bay qualai. Mọi người thường bảo với em rằng, các máy bay đó sẽ bay sang đến Mỹ. Mẹ kể lại, "lời tuyên bố" được đưa ra khiến mọi người ai cũng cười. Em hỏi ba: thế đi Mỹ có say xe không, ba bảo: có. Em bảo: Vậy thôi, con không đinữa! Còn bây giờ, nếu được học bổng du học thì chắc là em sẽ chọn Singapore, vì chất lượng đào tạo của nước này cũng tốt, giá cả phải chăng hơn một số nước lân cận và lại gần nhà hơn nữa. Tại đó, em sẽ chọn Tài chính - ngân hàng, vì ngành này và ngành Kế toán - Kiểm toán có nhiều mối liên hệ với nhau.

**PV:** Cảm ơn Ngọc Phượng. Chúc cho những mơ ước và dự định của em sớm trở thành hiện thực!



Mùa hè lại đến, mùa thi kết thúc  
và mùa hè xanh bắt đầu. Năm nay,  
Khoa Kinh tế ĐHQG-HCM có 185  
chiến sĩ tham gia tại 5 xã của huyện

## Mùa hè xanh TRÊN SÓC BOMBO

Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và 19 chiến  
sĩ, giảng viên tham gia nghiên cứu  
dự án phát triển kinh tế khu Lạc Địa  
tại huyện Ba Tri, Bến Tre. Bù Đăng  
là huyện khá xa xôi, có nhiều dân tộc  
cùng chung sống và có địa danh Sóc  
Bom Bo giàu truyền thống cách mạng.  
Các chiến sĩ của Khoa đã có một  
mùa hè xanh đầy ý nghĩa trên mảnh  
đất lịch sử này.

**Minh Đức - Việt Hoà**

Các thôn chiến sỹ ở đây là vùng miền núi, có  
nhiều dân tộc cùng chung sống. Cả huyện  
Bù Đăng có tới 31 dân tộc anh em. Các phân  
khu hoạt động vì thế khá xa nhau và thành phần dân  
tộc với nhiều phong tục tập quán cũng khác nhau.

Vì thế, bước đầu khởi động công việc các chiến  
sỹ cũng gặp nhiều khó khăn. Rất khó vận động bà con  
cùng tham gia hoạt động vì sự bất đồng ngôn ngữ,  
nhiều bà con không hiểu tiếng Kinh, đồng thời các  
chiến sỹ cũng ít hiểu biết về phong tục tập quán của  
các dân tộc. Các phân khu ở cách xa nhau, đường đất  
mùa mưa rất khó đi, nhiều phân khu không có sóng  
diện thoại nên việc liên lạc, phối hợp hoạt động của  
các đội cũng không thuận tiện, dễ dàng. Các chiến

sỹ lúc đầu không quen với điều kiện sinh hoạt tại nhà dân. Bà con địa phương thường không làm toilet mà dùng luôn vườn nhà, "sản phẩm" được lũ heo giải quyết. Chiến sỹ vận động bà con làm toilet nhưng nhiều nhà không đồng ý vì không muốn khác các nhà xung quanh và bà con cũng không sợ ô nhiễm vì chất thải không bị tồn đọng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, chiến dịch cũng có nhiều thuận lợi vì được lãnh đạo Khoa quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ. Các cấp chính quyền địa phương, đoàn thể Bù Đăng rất nhiệt tình phối hợp hoạt động. Đặc biệt là những tình cảm thương yêu, giúp đỡ của các bà con, các bạn thanh thiếu niên.

Với những sự giúp đỡ động viên ấy và tinh thần không ngại khó, ngại khổ, chỉ mất một thời gian ngắn các chiến sỹ đã lần lượt khắc phục khó khăn, đưa công việc vào quỹ đạo và lấy được cảm tình của bà con. Chiến sỹ Nguyễn Phạm Hoàng Thúy, đội trưởng phân



khu Đức Phong đã đưa các bạn lên rẫy làm việc giúp đỡ bà con. Sinh viên thành phố chưa từng rẫy cỏ bao giờ nên Thuý đã "tự kỷ niệm" chon mình một vết thương nhọn hở ở chân. Bước đi vẫn còn tập tễnh nhưng Thuý rất vui vẻ kể rằng bây giờ bà con đã tình nguyện tham gia các hoạt động và đặc biệt quý các chiến sỹ. Một "chiêu" nữa được các chiến sỹ sử dụng rất hiệu quả là hời giờ làng tưới cây để phubé bácon. Già làng làng người rất có uy tín trong cộng đồng nên không mất nhiều thời gian để vận động, bà con vẫn tham gia. Chiến sỹ Lê Thái Huy ở phân khu Bom Bo "khoe" rằng bây giờ cả đội đã rất "thành thạo" việc đi WC "thiên nhiên", tay cầm roi canh chừng lũ heo nhà được nuôi thả tự nhiên, mấy bữa nữa về thành phố khéo lại thấy mình không thõi mái, tự nhiên.

Nét mới của mùa hè xanh năm nay là các đội tình nguyện hoạt động theo đơn đặt hàng của địa phương để những hoạt động thực sự thiết thực, đáp ứng được yêu cầu thực tế. Các chiến sỹ đã hoàn thành hầu hết những đơn đặt hàng được giao cho. Các con đường trong thôn, liên thôn được vét mương, làm cỏ, đắp cao, trải đá để bà con đi lại dễ dàng hơn trong mùa mưa. Huyện Bù Đăng có tới 62 nhà văn hóa, là địa điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng cho bà con. Qua một thời gian sử dụng, nhiều nhà văn hóa bị xuống cấp nên theo đơn đặt hàng của huyện, các chiến sỹ chung tay tu sửa nhà văn hóa, quét vôi, măc điện, làm sân, tạo đường đi vào, xây dựng nội quy, làm cổng, hàng rào rồi xây dựng tủ sách, các bảng thông tin chuyên đề về các kiến thức cần thiết như pháp luật, phòng chống bệnh tật, sức khỏe sinh sản, đưa đội văn nghệ tới diễn để lôi cuốn bà con vào các hoạt động cộng đồng. Công tác thiếu nhi, dạy các em ôn tập hè, sinh hoạt giải trí cũng được duy trì đều đặn. Tới lớp học nào tôi cũng thấy các em ríu rít khoe "đi học với các thầy cô thích hơn ở nhà". Hàng trăm thiếu nhi tham gia vẽ tranh, sinh hoạt vui chơi giải trí... Nhiều hoạt động khác như đền ơn đáp nghĩa, tuyên truyền pháp luật, tổ chức các hội thi cũng được tổ chức thường xuyên. Ngày hội thanh niên, ngày hội truyền thống gia đình, cuộc thi gia đình hạnh phúc đã được tổ chức nhằm tăng cường sự hiểu biết về mối quan hệ gia đình, những tình huống cuộc sống thường gặp của các gia đình trẻ, những hiểu biết về văn hóa, xã hội... Các chiến sỹ sinh viên kinh tế còn thiết kế mẫu thu chi để hướng dẫn bà con tiêu dùng sao cho hợp lý, tránh tình trạng khi có tiền không biết làm gì, tiêu xài xa xỉ, rồi lại có thời gian không có tiền



chi dùng. Bên cạnh đó, đội văn nghệ xung kích với chương trình văn nghệ đậm chất tinh nguyện, tuổi trẻ là động lực tinh thần giúp người dân, các chiến sĩ tinh nguyện, các bạn trẻ hăng hái trong các hoạt động, góp phần phát triển phong trào văn nghệ tại địa phương. Minh Nguyệt, đoàn viên thị trấn Đức Phong nhận xét "Hoạt động tinh nguyện thật mới lạ, đã giúp cho địa phương rất nhiều. Tuổi trẻ thị trấn sẽ tiếp tục hoàn thiện những gì các bạn chiến sĩ tinh nguyện đã và đang làm"

Tuy bà con thuộc nhiều dân tộc khác nhau nhưng đều là những người mến khách, các em thiếu nhi cũng rất yêu quý thầy cô. Bà con thường xuyên đem quà là những sản phẩm cây nhà lá vườn tặng các chiến sĩ, các em học sinh tới học hè rồi đòi các thầy cô dạy hát, múa tới khuya mới chịu về. Anh Vũ Đức Hoàng, bí thư huyện Đoàn, chỉ huy phó chiến dịch ở Bù Đăng cho biết: "Trước đây thanh niên các dân tộc như Stiêng, Mơ nông... khá rụt rè, ít tham gia hoạt động đoàn thể dù cán bộ địa phương cũng đến vận động. Nhưng từ khi các chiến sĩ tinh nguyện về ở cùng bà con, lao động với bà con thì các thanh niên này cũng

mạnh dạn, vui vẻ cùng tham gia làm đường, sửa nhà, văn hoá.... Có những thanh niên có tên trong hồ sơ công an cần lưu ý vì hay quậy phá đã thay đổi suy nghĩ và thói quen cũ. Họ tham gia rất tích cực và hoạt động, đã biết giúp đỡ gia đình, bà con, các chiến sĩ. Bởi vậy giờ đây các chiến sĩ đều thấy thật gắn bó với mảnh đất này. Anh Trần Minh Đức - Chỉ huy trưởng chiến dịch - nhận xét: "Các chiến sĩ đã chiết khích không chỉ giúp dân, hiểu thêm cuộc sống người dân trên các nẻo đường tổ quốc mà còn học ở dân những kiến thức, kinh nghiệm, giá trị sống tốt đẹp. Và hơn hết nó rèn luyện nhân cách thông qua khả năng vượt khó khăn, hòa đồng và thích nghi với con người, môi trường mới. Những trải nghiệm của mùa hè xanh sẽ giúp cho mỗi chiến sĩ trưởng thành hơn trong cuộc sống"

Mùa hè xanh sẽ vẫn tiếp diễn trên đất Bù Đăng. Nhưng mỗi chiến sĩ đều đã thấy đây quả thực là một mùa hè ý nghĩa, không chỉ cho địa phương mà còn cho tuổi trẻ của chính mình. Trong cuộc sống bôn ba sau này, có lẽ mỗi chiến sĩ đều đọng lại cho mình một khoảng trời nhỏ mang tên: Mùa hè xanh.

## KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH MHX CỦA SV ĐHQG-HCM

Mùa hè xanh năm 2006 ĐHQG-HCM có 3842 chiến sĩ tinh nguyện MHX trong đó có 95 cán bộ và giảng viên (ĐH BK: 1280, ĐH KHTN: 953, ĐH KHXH&NV: 600, KKT: 235, ĐH QT: 174, ĐH CNTT: 60) với địa bàn hoạt động là tại Tp.HCM và 4 tỉnh (Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Phước).

### Kết quả hoạt động qua 1 tháng thực hiện chiến dịch MHX tại các tỉnh

- Xây mới 59 cây cầu giao thông.
- Xây dựng 31 căn nhà tình thương, 1 căn nhà tình nghĩa.
- Đắp, sửa chữa và làm mới 22.150 m đường, phát quang bụi rậm: 28.900 m.
- Nạo vét kênh 4.015 m.
- Đắp, sửa chữa 150m đê với khối lượng đất là 105 m3.
- Xây mới 1 trường mẫu giáo chuẩn quốc gia ở tỉnh Trà Vinh.
- Xây dựng 1 thư viện, 6 tủ sách thiếu nhi với hơn 5.000 đầu sách.
- Tặng 120 bộ sách giáo khoa cho học sinh tiểu học ở huyện Bình Minh tỉnh Vĩnh Long trị giá 22.000.000đ và tặng nhiều phần quà, tập vở viết, bánh kẹo trị giá hơn 9.000.000đ
- Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng và Đào tạo cán bộ y tế Tp.HCM khám và phát 2.021 cơ sở thuốc miễn phí cho bà con huyện Bình Minh tỉnh Vĩnh Long với tổng trị giá 95.525.000đ
- Đã tổ chức được 172 lớp ôn tập hè cho học sinh, 175 lớp ngoại ngữ cho học sinh, công nhân các khu chế xuất.
- Phổ cập tin học cho 467 người, trong đó tổ chức thi bằng A cho 91 người.
- Sửa chữa miễn phí 41 máy vi tính, hoàn thành nhiều phần mềm quản lý và bàn giao cho các địa phương sử dụng hiệu quả.
- Thực hiện trên 400 cuộc tuyên truyền tìm hiểu về pháp luật, tập huấn về chỉ thị 01/TU, vận động phòng chống ma tuý, mại dâm, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống sốt xuất huyết, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Và còn nhiều đề án, công trình nghiên cứu khác nữa.
- Tổng giá trị các công trình trong chiến dịch Mùa hè xanh năm 2006 khoảng trên 2,5 tỷ đồng.

## ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM



**\* ĐH CHAMPASAK (LÀO) THĂM VÀ LÀM VIỆC  
VỚI ĐHQG-HCM**

Ngày 6/7/2006, đoàn đại biểu ĐH Champasak (Lào) đã đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo ĐHQG-HCM và ĐH Champasak đã cùng thảo luận những vấn đề liên quan đến trao đổi và hợp tác học thuật. Theo đó, ĐHQG-HCM sẽ cử giảng viên sang giảng dạy Tiếng Việt tại Trung tâm Ngôn ngữ thuộc ĐH Champasak; hỗ trợ ĐH Champasak nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên; lên kế hoạch hợp tác về nghiên cứu khoa học giữa hai ĐH; thường xuyên cử các đoàn cán bộ, sinh viên giao lưu, học tập lẫn nhau.

Được biết, chuyến thăm và làm việc của ĐH Champasak với ĐHQG-HCM lần này là bước chuẩn bị để tiến tới ký kết thoả thuận hợp tác giữa hai ĐH sẽ diễn ra vào cuối năm nay.

**\* CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Ngày 20-7-2006 Trường đại học Công nghệ Thông tin trực thuộc ĐHQG-HCM chính thức được ra mắt. Đến dự lễ công bố QĐ thành lập trường có GS.TSKH Bành Tiến Long, Thủ trưởng Bộ GD&ĐT, PGS.TS Nguyễn



Tấn Phát, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT - Giám đốc ĐHQG-HCM cùng, đại diện các trường, đơn vị thành viên ĐHQG-HCM, đại diện lãnh đạo một số địa phương, các trường đại học, viện nghiên cứu.

Trường ĐHCNTT được thành lập là trường thành viên thứ 5 của ĐHQG-HCM, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghệ thông tin thông qua các chương trình đào tạo tiên tiến bậc ĐH và SĐH. Năm học 2006-2007 trường tuyển 500 chỉ tiêu cho 5 ngành là Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật phần mềm và Hệ thống thông tin.

Ban Giám hiệu của trường gồm 3 thành viên. GS.TSKH Hoàng Kiếm được bổ nhiệm giữ chức Hiệu trưởng, PGS.TS Trần Thị Hồng và PGS.TS Trần Vĩnh Phước được bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng.

**MINH LAN**

**\* HỘI THẢO QUỐC TẾ THƯ VIỆN: "THƯ VIỆN VN:  
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN"**

Hội thảo Quốc tế thư viện: "Thư viện VN: Hội nhập và phát triển" do Liên hiệp thư viện đại học phía Nam, Liên hiệp thư viện đại học phía Bắc phối hợp cùng Phòng thông tin văn hoá - Đại sứ quán Hoa Kỳ và Lãnh sự quán TP.HCM tổ chức, đơn vị đăng cai tổ chức là Thư viện Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM từ ngày 28/8-30/8/2006. Trong 3 ngày làm việc của Hội thảo, các vị đại biểu và khách mời là các chuyên gia đến từ Hoa Kỳ, Vụ Thư viện, Bộ Văn hoá - Thông tin, các giám đốc thư viện các tỉnh thành trong cả nước...đã cùng nhau thảo luận 4 đề tài: Thư viện VN trong quá trình hội nhập quốc tế, Dịch vụ thư viện, Hội thư viện VN, Sở hữu trí tuệ và Luật bản quyền quốc tế.

Trong mỗi đề tài, có từ 2 đến 3 tham luận được trình bày như: "Những tiêu chuẩn và thực tiễn tốt nhất: Con đường hội nhập toàn cầu của Thư viện VN" (GS. Patricia P. Oyler, ĐH Simmons, Hoa Kỳ), "Một số vấn đề về thiết lập mượn và chia sẻ thông tin tài liệu giữa các thư viện VN" (TS. Lê Văn Việt, Thư viện Quốc gia VN), "Thành lập hội Thư viện VN: Một mơ ước chung" (Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuần, Vụ trưởng Vụ Thư viện, Bộ văn hoá - thông tin), "Sử dụng công nghệ - tiền đề cho hợp tác và liên thông thư viện" (Ths. Nguyễn Minh Hiệp, Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM)...

Ngày 30/8, hội thảo tiếp tục làm việc tại Cần Thơ. Tại đây, các vị đại biểu và khách mời sẽ báo cáo theo chủ đề Hợp tác thống nhất về tổ chức và hoạt động

của Liên hiệp thư viện đại học phía Nam, Liên hiệp thư viện đại học phía Bắc, và tham quan Trung tâm học liệu (ĐH Cần Thơ).

## NGỌC TRÂM

### \*TRUNG TÂM ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐHQG-HCM KHAI GIẢNG KHÓA 3 & 4 CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN CHUYỂN TIẾP ĐH LA TROBE - ÚC



Sáng ngày 28/08 vừa qua, ACP - Trung tâm đào tạo Quốc tế đã tổ chức lễ khai giảng khóa 4 chương trình chuyển tiếp cử nhân kinh tế & QTKD Đại học La Trobe - Úc.

Đến tham dự buổi lễ có Ông Huỳnh Thành Đạt - PGĐ ĐHQG-HCM, Ông Philipp Ivanov đại diện ĐH La Trobe, Úc

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

### \*TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQG-HCM GIỚI THIỆU DỰ ÁN JICA VIỆT NAM

Ngày 28/08/2006, Trường Đại học Bách khoa đã tổ chức diễn buổi giới thiệu dự án hợp tác kỹ thuật Việt-Nhật với chủ đề "Nâng cao khả năng trường Đại học Bách khoa Tp.HCM nhằm tăng cường mối liên kết giữa trường Đại học và cộng đồng địa phương".

Đến dự có ông Hirayama Tatsuo - Phó tổng lãnh sự quán Nhật tại Việt Nam, ông Kikuchi Fumio - trưởng dự án Jaca Việt Nam, ông Nguyễn Xuân Tiến - Phó vụ trưởng vụ đối ngoại, ông Lê Minh Tùng - PCT tỉnh An Giang, ông Phan Văn Hà - PCT tỉnh Tiền Giang, Ông Phan Thành Bình, PGĐ Đại học Quốc gia Tp.HCM, Ông Nguyễn Thanh Sơn - P. Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa ĐHQG-HCM và thầy cô giáo trong dự án Jica..

Dự án này kéo dài trong 3 năm và đây là năm đầu tiên thực hiện dự án thí điểm trên 2 tỉnh An Giang và Tiền Giang. Theo đó, dự án sẽ hỗ trợ trường Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM - tăng cường những hoạt

Trong buổi lễ khai giảng, ACP đã trao 7 suất học bổng Anh Ngữ Dự bị ĐH toàn phần (trị giá 1200 USD/suất) cho các tân sinh viên. Học bổng Anh Ngữ dự bị Đại Học là một trong những học bổng mà ACP dành cho sinh viên nhằm mục đích khuyến khích tinh thần học tập của sinh viên, giúp SV có một nền tảng ngôn ngữ vững chắc trước khi bắt đầu chương trình chính khoá. Dịp này, ACP đã tổng kết học kỳ 2 của khóa 3, và tuyên dương các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong học kỳ vừa qua.

ACP chương trình liên kết đào tạo đầu tiên của ĐH La Trobe, Úc về chuyên ngành Kinh tế & QTKD tại thành phố Hồ Chí Minh: Chương trình cử nhân kéo dài trong 3 năm, sau khi kết thúc năm 1 tại ACP, sinh viên sẽ được nhận bằng Diploma và học tiếp năm hai năm cuối tại ĐH La Trobe hoặc hệ thống trường ĐH khác có liên thông với La Trobe tại Úc hoặc các nước như New Zealand, Malaysia, Việt Nam...

Với chương trình cử nhân của La Trobe sinh viên sẽ làm quen với môi trường học tập năng động, hình thành thói quen tư duy tự học. Sinh viên học hoàn toàn bằng tiếng Anh, với 12 chuyên ngành kinh tế & QTKD như Tài chính, Kế toán, Marketing, Du lịch - Khách sạn... sinh viên sẽ có nhiều cơ hội để chọn cho mình một chuyên ngành phù hợp nhất.

HỒNG AN



động gắn kết với cộng đồng địa phương từ đó đóng góp vào sự phát triển của miền Nam Việt Nam.

Mục tiêu chung của dự án là phối hợpqual lại giữa trường Đại học và cộng đồng địa phương; các trường Đại học qua các hoạt động sẽ kiểm tra, củng cố và hiện thực hóa các bài giảng và cộng đồng địa phương sẽ áp dụng những kinh nghiệm và kiến thức qua mối liên kết với các trường Đại học nhằm cải thiện mức

sống của người dân địa phương Miền nam.

Cũng trong buổi giới thiệu dự án đã diễn ra lễ ký kết giữa trường Đại học Bách khoa Tp.HCM và hai tỉnh An Giang - Tiền Giang.

Thông qua dự án, trường Đại học Bách khoa hướng tới việc quản lý những dự án thí điểm trong khuôn khổ liên kết với cộng đồng địa phương - Nhân sự Đại học Bách khoa có đủ kiến thức và kỹ năng thực tiễn

để phát triển những hoạt động nghiên cứu và đào tạo, phát triển thí điểm cho cộng đồng địa phương, cũng qua đây, cho thấy ý nghĩa về sự hợp tác Việt-Nhật nói chung và các trường Đại học Việt Nam - trường Đại học Nhật Bản; sự hợp tác giữa trường Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM và các trường Đại học địa phương nói riêng.

LÊ HUẾ

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



### \* CHI BỘ SINH VIÊN 1,2 TRƯỜNG ĐH KHTN - ĐHQG-HCM KẾT NẠP THÊM 5 SINH VIÊN VÀO ĐẢNG CSVN

Sáng ngày 30/7/2006, Chi bộ Sinh viên 1 và 2 trường ĐHKHTN - ĐHQG-HCM đã tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 5 sinh viên: Vũ Thị Thúy An hiện đang là sinh viên năm 3 CĐTHCK; Bùi Ngọc Huy, sinh viên năm cuối khoa Sinh; Nguyễn Đức Quỳnh Mi, sinh viên năm 3 khoa CNTT; Trương Hải Nhung, sinh viên năm 3 ngành Công nghệ sinh học; Trần Lê Sơn, sinh viên năm 3 ngành Công nghệ sinh học; Nguyễn Thị Mai Thảo, sinh viên năm 3 ngành Sinh học. Đây là những sinh viên khá giỏi trong học tập, có nhiều đóng góp cho việc phát triển phong trào đoàn hội của trường. Đồng thời, đây cũng là những chiến sĩ tình nguyện Mùa hè xanh đã nhiều năm liên tục là chiến sĩ giỏi, và đang là chiến sĩ tình nguyện trong chiến dịch Mùa hè xanh năm nay tại mặt trận TpHCM.

### \* TRƯỜNG PT NKT TỔ CHỨC THẢO LUẬN CHUYÊN ĐỀ TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHO HỌC SINH

Ngày 21/7/2006, gần 300 học sinh trường PTNăng khiếu - ĐHQG-HCM đã hào hứng tham gia buổi thảo luận chuyên đề của TS. Vũ Thị Phương Anh - Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí - ĐHQG-HCM. Nội dung chính của buổi trao đổi xoay quanh vấn đề từ vựng trong tiếng Anh. Các em học sinh chú ý nhất là phương

pháp học tiếng Anh thế nào cho có hiệu quả, những trang web nào có ích và phục vụ tốt cho việc học, nên học thêm ngoại ngữ ở những trung tâm nào...

Đặc biệt, với kinh nghiệm giảng dạy các trường đại học trong và ngoài nước, TS. Vũ Thị Phương Anh còn trò chuyện với các em về môi trường cũng như những kinh nghiệm học tập ở nước ngoài. Những mẩu chuyện về học tập và đời sống ở nước bạn đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều học sinh.

Được biết, không chỉ bộ môn tiếng Anh mà hầu như các bộ môn chính, trường PTNK đều mời các chuyên gia về giao lưu với học sinh, nhằm cung cấp cho các em những kinh nghiệm thực tiễn. Đây là một trong những phương pháp kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn rất bổ ích.

VH



### \* HS TRƯỜNG PT NĂNG KHIẾU - ĐHQG-HCM XUẤT SẮC ĐOẠT GIẢI CUỘC THI TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN HOANG DÃ 2006

Sáng ngày 22/7/2006, tại Nhà văn hoá Sinh viên TPHCM, vòng chung kết cuộc thi Tìm hiểu môi trường thiên nhiên hoang dã 2006, do Hàng hàng không Cathay Pacific và Sở GD-ĐT TPHCM phối hợp tổ chức, đã diễn ra sôi nổi với phần thi thuyết trình và vấn đáp bằng tiếng Anh của 13 HS đến từ các trường THPT trong và ngoài TPHCM. Kết quả, 3 HS xuất sắc đoạt giải cao nhất của cuộc thi là: Phạm Anh Thư (HS lớp



12 Anh, Trường PT Năng Khiếu) và 2 HS trường PTTH Lê Hồng Phong là Nguyễn Hải Như và Hồ Nguyên Bảo.

3 em sẽ đại diện cho HS VN, cùng các bạn HS khác đến từ Hồng Kông, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc... tham gia khóa đào tạo về môi trường hoang dã trong thời gian 10 ngày (22-30/8/2006) tại khu bảo tồn thiên nhiên Botshabelo (Nam Phi).

Được biết, trong số 13 HS lọt vào vòng chung kết cuộc thi năm nay có 5 HS là HS Trường PT Năng Khiếu. Tại vòng chung kết, em Phạm Anh Thư thể hiện sự hiểu biết và nhận thức sâu sắc của em về tầm quan trọng của môi trường thiên nhiên thông qua việc trình bày đề tài: "Environmental Education" - một đề tài đang rất được các bạn trẻ quan tâm và đã nhận được sự cổ vũ nồng nhiệt từ khán giả.

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH & NV

### \* CHI BỘ SINH VIÊN 1,2 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV KẾT NẠP THÊM 5 ĐẢNG VIÊN MỚI

Sáng ngày 12/8/2006, Chi bộ Sinh viên 1 và Chi bộ Sinh viên 2 Trường ĐH KHXH&NV đã tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 5 Đoàn viên: Lê Thị Thuỷ Triều, Huỳnh Thị Xuân Hiếu, Lý Thị Ngân Dung, Nguyễn Đỗ Khoa và Phạm Thị Giang. Đây là những Đoàn viên ưu tú, có học lực giỏi, tích cực tham gia các phong trào học tập, văn hóa - văn nghệ của Trường, đặc biệt có những đóng góp xuất sắc trong chiến dịch Mùa hè xanh 2006. Được biết, trong năm học 2005-2006, 24 Đoàn viên ưu tú của Trường ĐHKHXH&NV đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ những Đảng viên trẻ. VH



## TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### \* TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP CHO 121 SINH VIÊN HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA QUA MẠNG

Sáng ngày 10/8/2006, Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh đã tổ chức buổi lễ trao bằng tốt nghiệp Cử nhân Công nghệ Thông tin văn bằng 2 thuộc hệ đào tạo từ xa qua mạng cho các khóa 1 đợt 2, khóa 2 và 3 đợt 1.

Trong đợt này, Trường ĐHCNTT đã cấp bằng cho 121 sinh viên đạt tỉ lệ 20% toàn khóa. Trong số các sinh viên tốt nghiệp có 4 sinh viên xếp hạng giỏi (chiếm 3%), 26,4% sinh viên xếp hạng khá, 61,15% sinh viên tốt nghiệp hạng trung bình khá và 8,26% sinh viên tốt nghiệp hạng trung bình.

Chương trình đào tạo từ xa qua mạng của trường ĐHCNTT được mở rộng cho đầu vào (chỉ xét tuyển), nhưng trong quá trình học và thi cử luôn được đảm



bảo đúng quy trình và được kiểm soát chặt chẽ ở đầu ra. Kết quả tốt nghiệp cho thấy sinh viên đáp ứng được yêu cầu về chất lượng. Đây là chương trình đào tạo phù hợp với mọi lứa tuổi có thể tham gia học tập để nâng cao trình độ về CNTT.

CTV

## VIỆN MÔI TRƯỜNG - TÀI NGUYÊN

\* Chương trình quan trắc tổng thể môi trường nước lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai do Viện Môi Trường & Tài Nguyên thực hiện đã được Cục Bảo vệ Môi trường phê duyệt đưa vào thực hiện vào ngày 29/6/2006. Đây là chương trình quan trắc thường xuyên với tổng kinh phí 2.451.160.000 đồng/năm.

Mục tiêu của chương trình là theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước, giám sát tác động của các nguồn thải do hoạt động sản xuất công nghiệp, nhận dạng các vấn đề môi trường bức xúc và cung cấp số liệu diễn biến chất lượng nước lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai phục vụ cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội trên lưu vực theo mục tiêu phát triển bền vững.

\*Viện Môi trường-Tài nguyên tổ chức khóa đào tạo "Kiểm toán năng lượng và phát triển bền vững các ngành công nghiệp ở Việt Nam"

Ngày 24-25/7/2006, 24 học viên đến từ các doanh nghiệp, sở ban ngành ở TP.HCM và các tỉnh lân cận đã tham gia khóa đào tạo ngắn hạn về "Kiểm toán năng lượng và phát triển bền vững các ngành công

nghiệp ở Việt Nam" được tổ chức tại Viện Môi trường và Tài nguyên do GS.TS. Hans Schnitzer và TS. Michael Planash đến từ Đại học Bách Khoa Graz, Cộng Hòa Liên Bang Áo giảng dạy.

Khóa học đã tập trung vào những nội dung chính như: Tổng quan về các giải pháp bền vững BVMT trong một xí nghiệp công nghiệp; Phương pháp luận kiểm toán năng lượng cho các xí nghiệp công nghiệp; Giới thiệu trường hợp cụ thể về kiểm toán năng lượng cho một số các ngành sản xuất tiêu biểu: xi mạ, dệt nhuộm, sản xuất giấy & bột giấy, chế biến hải sản - thực phẩm...; Các giải pháp tìm nguồn năng lượng thay thế trong xí nghiệp công nghiệp (quy mô lớn, nhỏ) ở điều kiện Việt Nam; Các kỹ thuật tiên tiến trong ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp hướng đến PTBV và định hướng áp dụng trong điều kiện Việt Nam.

Mục đích khoá học nhằm trang bị kiến thức và thông tin về kiểm toán năng lượng và phát triển bền vững cho một số ngành công nghiệp điển hình tại Việt Nam cho các đơn vị quản lý nhà nước cũng như các cán bộ nghiên cứu và các doanh nghiệp.

## KHOA KINH TẾ

### \* KHOA KINH TẾ ĐHQG-HCM TỔ CHỨC LỄ KẾT NẠP ĐẢNG CHO CÁN BỘ TRẺ VÀ SV MHX 2006

Khoa kinh tế ĐHQG-HCM triển khai Mùa hè xanh



năm 2006 tại 2 mặt trận Bến Tre và Bình Phước, hoạt động tại 7 xã và thị trấn. Các chiến sĩ Mhx của Khoa kinh tế đã triển khai các hoạt động hỗ trợ địa phương như: Xây dựng dự án phát triển du lịch tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; các hoạt động xã hội, văn hóa thể thao và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân địa phương; triển khai các lớp phổ cập tin học cho cán bộ xã; dạy Anh văn và văn hóa hè cho thiếu nhi từ lớp 1 đến lớp 9; phối hợp với chính quyền địa phương

xây dựng mô hình hoạt động Nhà văn hóa cộng đồng cho đồng bào dân tộc tại chỗ đã nhận được sự tham gia tích cực của đồng bào bà con dân tộc STiêng, thực hiện được phuong châm ở dân thương, làm dân tin và đi dân nhớ mà không chờ dân nhớ... Mô hình triển khai hỗ trợ hoạt động nhà văn hóa cộng đồng đã được UBND huyện đánh giá mang tính cộng đồng sâu sắc nhất từ trước đến nay.

Ngày 06/8/2006, tại Sóc Bombo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước 5 chiến sĩ Mùa hè xanh Khoa kinh tế đã vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam là Dương Tôn Thái Dương, Đỗ Minh Toàn, Phạm Công Tấn, Nguyễn Thị Nhụng và Nguyễn Thị Diễm Chi.

Qua thời gian phấn đấu và rèn luyện, đặc biệt là tham gia các chiến dịch Mhx tình nguyện, các cán bộ trẻ, sinh viên trên đã thực sự được thử thách, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác cũng như quan hệ quần chúng, xứng đáng được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đây là lớp đảng viên kế cận, là lực lượng tiên phong của Đảng trong thời đại mới - thời đại kinh tế tri thức phục vụ sự phát triển đất nước.

MINH LAN

# ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

## \*THÀNH LẬP KHOA KHOA HỌC QUẢN LÝ THUỘC TRƯỜNG ĐHKHXH&NV



Ngày 11/8/2006, Giám đốc ĐHQGHN đã ký Quyết định số 782/QĐ-TCCB về việc thành lập Khoa Khoa học Quản lý thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN trên cơ sở Bộ môn Khoa học Quản lý trực thuộc Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Theo đó, Khoa Khoa học Quản lý có chức năng, nhiệm vụ chính là: đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Khoa học Quản lý. Cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ cụ thể của Khoa Khoa học Quản lý do Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV quy định.

Bộ môn Khoa học Quản lý được thành lập tháng 9/2002 trên cơ sở hợp nhất hai bộ môn: Quản lý xã hội (Khoa Triết học) và Quản lý Khoa học và Công nghệ (Khoa Xã hội học). Hiện nay đơn vị gồm có 4 bộ môn: Lý luận và phương pháp quản lý, Quản lý xã hội, Quản lý Khoa học và Công nghệ, Bảo hộ và sơ hữu trí tuệ. Đơn vị đang đào tạo chương trình cử nhân ngành Quản lý xã hội; Khoa học Quản lý và chương trình thạc sĩ ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ. Bộ môn Khoa học Quản lý có quan hệ hợp tác với nhiều trường và tổ chức nước ngoài như Quỹ Rosa Luxemburg (Đức), Đại học Toulouse I (Pháp), Đại học Quốc gia Quảng Tây (Trung Quốc), Đại học Mahidol, Silpakorn (Thái Lan)...

Được biết, tháng 9/2006 Khoa Khoa học Quản lý trực thuộc Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN sẽ tổ chức lễ ra mắt và công bố quyết định thành lập khoa.

MAI HƯƠNG ANH

## \* 3,5 TRIỆU ĐỒNG CHO MỖI SUẤT HỌC BỔNG ĐỒNG HÀNH

Chiều 10/8/2006, Trường ĐHKHTN đã tổ chức lễ

trao học bổng của Hội Rencontres du Vietnam (Hội Đồng hành với Việt Nam) cho 50 sinh viên Hệ đào tạo cử nhân khoa học tài năng K8, K9 và các lớp chất lượng cao.

Đóng góp các vị giáo sư, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước quan tâm tới quỹ học bổng cùng tham dự buổi lễ, đặc biệt là sự có mặt của 2 giáo sư J.Cronin (giải thưởng Nobel về Vật lý năm 1980) và Klaus Von Klitzing (giải thưởng Nobel về Vật lý năm 1985). Quỹ học bổng của Hội Rencontres du Vietnam do GS. Trần Thanh Vân và GS. Phạm Xuân Yêm là đại



Giáo sư Klaus Von Klitzing - giải thưởng Nobel về Vật lý năm 1985 trao học bổng cho sinh viên

điện đã đồng hành với chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng của Trường ĐHKHTN gần 10 năm. Tại buổi lễ, 50 sinh viên đã được nhận 10 tháng học bổng năm học năm học 2006-2007, mỗi suất trị giá 3,5 triệu đồng...

MINH TRƯỜNG

## \* KHAI GIẢNG KHÓA LIÊN KẾT ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÔN NGỮ ANH ĐẦU TIÊN VỚI THỤY ĐIỂN

Ngày 5/8/2006, tại Hà Nội, Khoa Sư phạm - ĐHQGHN đã trang trọng tổ chức Lễ khai giảng khóa đào tạo Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh.

Đây là khóa đào tạo đầu tiên thuộc chương trình liên kết đào tạo giữa Khoa Sư phạm và Trường ĐH Dalarna (Thụy Điển) được triển khai thực hiện, với sự tham gia của 40 học viên.

Khóa học này được tổ chức nhằm tăng cường hơn nữa các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của giáo dục Việt Nam nói riêng và của ĐHQGHN nói riêng với các trường đại học tiên tiến trên thế giới, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên, giáo viên Việt Nam có cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn



và tiếp cận với các nền giáo dục đại học phát triển. Chương trình và nội dung khóa đào tạo này được thực hiện theo đúng quy chế và chương trình đào tạo sau đại học của ĐH Dalarna và do các giảng viên của ĐH này giảng dạy. Hoàn thành khóa học, các học viên sẽ được ĐH Dalarna cấp bằng tốt nghiệp.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Trần Văn Nhung và Phó Giám đốc ĐHQGHN Vũ Minh Giang nhiệt liệt hoan nghênh và chúc mừng sự phát triển mới trong quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa Sư phạm và ĐH Dalarna. Hai ông đồng thời bày tỏ sự tin tưởng vào những bước phát triển tốt đẹp tiếp theo trong quan hệ hợp tác của hai ĐH nói riêng và của hai quốc gia Việt Nam và Thụy Điển nói chung.

D.A

#### \*ĐHQGHN ĐÃ TỔ CHỨC XÉT CẤP 255 SUẤT HỌC BỔNG NĂM HỌC 2005-2006



Ngoài các học bổng do các đơn vị đào tạo trực thuộc quản lý, trong năm học 2005-2006 ĐHQGHN đã tổ chức xét cấp 255 suất học bổng với tổng trị giá 77.500USD và 30 triệu VNĐ cho sinh viên.

Cụ thể:

- 200 suất học bổng YAMADA, mỗi suất trị giá 150 USD;
- 20 suất học bổng từ Quỹ học bổng Thống nhất

Nhật Bản, mỗi suất trị giá 200 USD;

- 15 suất học bổng từ quỹ Học bổng Posco, mỗi suất trị giá 500 USD;
- 20 suất học bổng K-T, mỗi suất trị giá 1 triệu VNĐ;
- 20 suất học bổng Võ A Dính, mỗi suất 500.000 VNĐ.

Ngoài học bổng khuyến khích học tập từ ngân sách Nhà nước, nguồn học bổng do các đơn vị đào tạo trực thuộc ĐHQGHN quản lý và nguồn học bổng do ĐHQGHN quản lý đã, đang và sẽ là nguồn động viên, khích lệ rất lớn đối với mỗi học sinh, đồng thời cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên ĐHQGHN trên con đường tích lũy hàng trang tri thức cho tương lai.

VIỆT AN

#### \*KHAI MẠC HỘI THẢO KHOA HỌC LIÊN ĐẠI HỌC ASEAN LẦN THỨ VII



Vừa qua, Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Đại học Quốc gia Singapore đã khai mạc Hội thảo khoa học Liên đại học ASEAN lần thứ VII với chủ đề: "Phúc lợi dân sinh, hòa bình và phát triển bền vững" của khu vực Đông Nam Á và châu Á.

Hội thảo quy tụ gần 200 học giả và nhà quản lý, trong đó có 80 học giả của các đại học lớn ở Châu Âu, Mỹ, Úc và các nước ASEAN. Về phía Việt Nam có sự tham gia của của gần 50 nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực nghiên cứu của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG-HCM, ĐH Cần Thơ, ĐH An Giang, các viện nghiên cứu thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và nhiều cơ quan khoa học khác. Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Phạm Gia Khiêm, nhiều thành viên Hội đồng Quốc gia Giáo dục, đại diện lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành đã tham dự hội thảo.

Sau diễn văn khai mạc của GS.TSKH Đào Trọng Thi

- Giám đốc ĐHQGHN, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Phạm Gia Khiêm đã phát biểu, đánh giá cao việc ĐHQGHN đăng cai tổ chức hội nghị và khẳng định quyết tâm của Chính phủ và nhân dân Việt Nam trong việc nghiên cứu và phối hợp hành động với nhân dân và các quốc gia trong khu vực và quốc tế vì mục tiêu cao cả nhất của thời đại là phuclợi dânsinh, hoà bình và phát triển bền vững.

Hội thảo tập trung vào một số chủ đề chính như:

+ Các thành phố ở Châu Á: các vấn đề về quản lý và phát triển đô thị; quá trình đô thị hóa và tác động của nó.

+ Các vấn đề lao động, việc làm: lao động di dân trong các nước và trong khu vực Đông Nam Á, vấn đề thất nghiệp và phát triển việc làm.

+ Các vấn đề về giới: bình đẳng giới, tệ nạn mại dâm, giáo dục giới tính, vấn đề lao động nữ v.v...

+ Các vấn đề về toàn cầu hoá, quan hệ quốc tế và hợp tác quốc tế trong khu vực: Trung Quốc và ảnh hưởng của Trung Quốc với thế giới và khu vực; các mạng lưới hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Nam Á.

+ Các vấn đề liên quan tới cư trú, thiên tai và phòng

tránh hiểm họa thiên nhiên trong khu vực Đông Nam Á.

Đây là mô hình hội thảo khoa học thường kỳ được các trường đại học ASEAN tổ chức 2 năm một lần với sự tham gia của các học giả của một số trường đại học châu Âu và Bắc Mỹ nhằm công bố kết quả của các nhà khoa học nghiên cứu về các vấn đề lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội của khu vực Đông Nam Á - những vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của mỗi nước cũng như của toàn khu vực.

Qua hội thảo này, chắc chắn các nhà khoa học sẽ tiếp thu được những kết quả nghiên cứu mới, trao đổi những kinh nghiệm có giá trị, làm sáng tỏ thêm lý luận và làm phong phú thêm thực tiễn giải quyết các vấn đề vì mục tiêu phuclợi dânsinh, hoà bình và phát triển bền vững của Việt Nam nói riêng và của các nước trong khu vực và trên toàn thế giới nói chung; củng cố quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN với các cơ quan giáo dục đào tạo và nghiên cứu của Việt Nam và quốc tế; góp phần phát triển ĐHQGHN, phát triển nền khoa học của Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới.

MAI ANH

## CHẤM THI TRẮC NGHIỆM TẠI ĐHQG-HCM

(Tiếp theo trang 14)

Như vậy có thể tạm xếp hạng từ khó đến dễ như sau: Anh, Pháp, Trung. Bằng cách so sánh sự cân đối số lượng câu khó dễ của đề thi, theo thiên ý của chúng tôi, có thể tạm kết luận rằng đề thi Anh văn là hay hơn đề Pháp văn một chút! Đề Trung văn hơi lệch về hướng "dễ".

Xin xem phân bố điểm thi các môn ngoại ngữ kèm theo (tính cho cả 14 trường đại học).

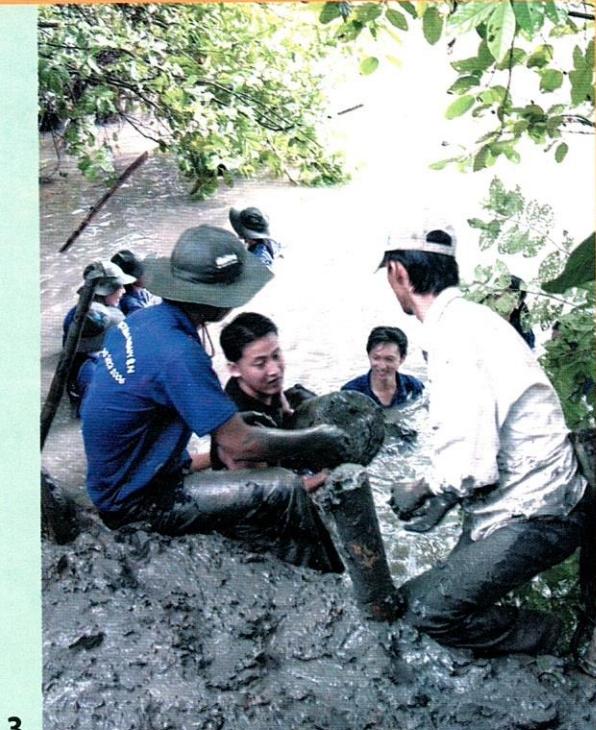
Trong kỳ thi vừa qua, các trung tâm chấm khá vất vả vì những trục trặc ở lần thi đầu tiên. Thứ nhất là sự cố chấm phần tự chọn. Thứ hai là việc quy định tiến độ chấm bài còn chưa hợp lý. Thứ ba là vấn đề thang điểm và đáp án.

Một điều cần rút kinh nghiệm là các trường cung cấp danh sách dự thi/vắng thi cần chính xác hơn. Cần tránh trường hợp có TS vừa có trong danh sách dự thi, vừa có trong danh sách vắng thi.

Qua thực tiễn chấm thi năm 2006, Ban CTTN cho rằng, để thi trắc nghiệm không nên có phần tự chọn, nếu trong đề thi chỉ chứa các câu hỏi bằng nhau về giá trị điểm thi tốt nhất là quy ngay về thang điểm 10, không cần thiết phải qua thang 100, trong một vài năm đầu, không nên có trọng số điểm quá rắc rối, số lượng đáp án A, B, C, D tương đương nhau hơn nữa, và cũng như đối với bài thi tự luận, Cục nên công bố trên mạng đáp án và thang điểm của các đề hoán vị.

Kỳ thi tuyển sinh ĐH 2006 đã kết thúc, ĐHQG-HCM đã hỗ trợ tốt công tác chấm thi trắc nghiệm cho các trường với tiến độ nhanh, đạt chất lượng và hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí. Công tác chấm trắc nghiệm năm 2006 cũng góp phần khẳng định vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục nước nhà. ĐHQG-HCM hoàn toàn có đủ điều kiện và khả năng để hỗ trợ cho các đơn vị khác trong công tác tuyển sinh nói chung và công tác chấm thi trắc nghiệm nói riêng trong các kỳ thi sắp tới./.

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG MÙA HÈ XANH 2006



3

4

- 1- SV MHX Trường ĐHBK đang hoàn thiện nhà Mẫu giáo chuẩn quốc gia tặng xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
- 2- SV MHX Trường ĐHBK đang thi công cầu bê tông tặng nhân dân xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
- 3- SV MHX Trường ĐHKHTN đang nạo vét Kênh Mương tại huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
- 4- SV MHX Khoa Kinh tế đang ôn tập hè cho thiếu nhi tại Sóc Bombo



## THAY LỜI CẢM ƠN 2006

gởi đến Quý Khách Hàng đã tin tưởng sử dụng sản phẩm của chúng tôi trong suốt thời gian qua.  
(Chương trình áp dụng từ ngày 01/07/2006 đến hết ngày 30/09/2006 trên toàn quốc).

- QUÝ KHÁCH HÀNG NÀO SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN TỐT NỆM KYMDAN TỪ 20 NĂM TRỞ LÊN, HÃY LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ ĐƯỢC ĐỔI NỆM MỚI CÙNG QUI CÁCH VÀ NHẬN 01 PHIẾU GIẢM GIÁ 5% KHI MUA SẢN PHẨM KYMDAN.
- TRƯỜNG HỢP NỆM SỬ DỤNG TỪ 10 NĂM ĐẾN DƯỚI 20 NĂM, QUÝ KHÁCH HÀNG SẼ ĐƯỢC TẶNG MỘT CẶP GỐI KYMDAN VÀ 01 PHIẾU GIẢM GIÁ 5% KHI MUA SẢN PHẨM KYMDAN.

Chương trình không áp dụng đối với Khách Hàng có nệm sử dụng từ 10 năm đến dưới 20 năm đã tham gia chương trình "Thay Lời Cảm Ơn 2005".

- NHỮNG KHÁCH HÀNG ĐANG SỬ DỤNG SALON KYMDAN (chỉ áp dụng cho khách hàng tại khu vực TP. Hồ Chí Minh) HÃY ĐĂNG KÝ NGAY HÔM NAY ĐỂ ĐƯỢC TẶNG 01 PHIẾU LÀM SẠCH SALON MIỄN PHÍ VÀ 01 PHIẾU GIẢM GIÁ 5% KHI MUA SẢN PHẨM KYMDAN.

Chúng tôi sẽ sắp xếp xác minh và thông báo cụ thể đến Quý Khách Hàng trong thời gian sớm nhất.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ: Công ty Cổ Phần Cao Su SAIGON - KYMDAN  
28 Bình Thới, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh / Email: contact\_us@kymdan.com

Fax: (84.8) 865 7419 / www.kymdan.com

ĐT: (84.8) 861 9999 (Phòng Kỹ Thuật:134)

Chăm sóc sức khỏe của bạn từ giấc ngủ!

[www.kymdan.com](http://www.kymdan.com)